

## KINH NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG \_QUYỀN THỨ TƯ\_

Hán dịch: Đại Đường\_Nam Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

### ĐẠI PHÁP ĐÀN \_PHẨM THỨ TÁM\_

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Ông nên lắng nghe! Ta vì lợi ích hết thảy hữu tình, lược nói **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Đại Bí Mật Mạn Noa La**. Mạn Noa La này đối với Xuất Thế, Thế Gian là cao hơn hết, như trong ba mươi hai tướng Đại Nhân của Như Lai thì **Đảnh Tướng** là trên hết.

Lại như Đức **Như Lai** trong cõi người, trên Trời là **Đại Đạo Sư** thì Nhất Tự Đảnh Luân Vương Đại Mạn Noa La này cũng lại như vậy, ở các **Chú Đàn** làm Đại Luân Vương là bậc nhất hơn hết, hay diệt hết thảy tướng bất tường, hay đánh tan hết thảy các ác, Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, A Tô Lạc với các hữu tình, hay ban cho tất cả người học Đại Thừa trừ sạch mọi tội dơ bẩn, chứng thành hết thảy việc Thắng Phước Nghiệp, Môn Đại Niết Bàn.

Khi làm Đàn thời thường chờ đến ngày 1, ngày 8, ngày 14, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, hoặc ngày giờ có tinh tú tốt lành, vào lúc sáng sớm, nấu nước thơm tắm gội, mặc quần áo sạch mới, ở trước tháp Xá Lợi hoặc ở sườn núi, hoặc ở ấp Đông, hoặc ở ấp Bắc, xem xét chỗ nhân tịnh, bên bờ sông, suối, ao... lựa chọn đất tốt, rộng khoảng 32 khuỷu tay, hoặc 16 khuỷu tay, 12 khuỷu tay, 8 khuỷu tay... có thể như số khuỷu tay ấy, trước tiên phải sửa trị, lau quét.

Vị A Xà Lê cầm chày Kim Cang, ở giữa tâm của đất Đàn đứng hướng mặt về phương Đông, hỏi các Đệ Tử: “Các người quyết định cầu học **Pháp Tạng bí mật** của chư Phật, mà chẳng sanh nghi ngờ chẳng?”. Thời chư Đệ Tử một lúc đáp rằng: “Chúng con (họ tên...) chí cầu học Pháp Tạng sâu xa của chư Phật, nhất định tin chân thành, chẳng sanh tâm nghi ngờ”. Như vậy hỏi ba lần, đáp ba lần xong.

Khi ấy, A Xà Lê lại Chú, Ấn vào lò hương lần nữa rồi cầm giữ, hướng mặt về phương Đông, quỳ thẳng lưng, chú vào hương thiêu đốt, khải bạch hết thảy chư Phật, hết thảy Đảnh Luân Vương Bồ Tát, hết thảy Bồ Tát, hết thảy Kim Cang, các Trời, Rồng, Thần ở mười phương với các **Nghiệp Đạo** (Karma-mārga), hết thảy hàng **Thần Kỳ** (Thần đất) đều chứng biết.

Nay con thỉnh nơi đất này là phương địa của con. Con ở đất này dựng lập **Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương Đại Mạn Noa La Đạo Tràng Pháp Hội** bảy ngày, bảy đêm... cúng dường mười phương Pháp Giới, hết thảy chư Phật Thiện Thế Tôn, Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu, hết thảy Pháp Tạng bí mật sâu xa, Pháp Môn khó lường, các Đại Bồ Tát, hết thảy Kim Cang, chư Thiên, Thần đều kèm với quyền thuộc... thỉnh chứng thành tựu.

Con muốn Hộ Thân, kết Giới, Pháp Sự... ngay tại đất này: Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phương bàng, phương trên, phương dưới... Hết thảy hàng phá hoại Phật Pháp, Tỳ Na Dạ Ca, Quỷ Thần ác... thảy đều đi ra ngoài bảy dặm. nếu là hàng Hộ Pháp, Thần Quỷ hiền thiện... ở trong Phật Pháp làm lợi ích thì được an trụ (tách bạch ba lần xong).

Liên kết **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Ấn** hộ thân, tụng **Tôi Toái Đảnh Luân Vương Chú** chú vào hạt cải trắng (bạch giới tử), nước thơm bảy biển dùng rải tán mười phương, kết **Phong Đàn Giới**.

Sau đó có thể làm vuông hay tròn theo số khuỷu tay ấy, đào xuống loại bỏ đất xấu, ngói, gạch, đá, rễ cây, xương, cỏ với các vật ác. Đào cái hầm sâu một khuỷu tay, dùng đất sạch tốt đổ xuống lấp lại, nện cho bằng phẳng, đắp nền cao lên nửa khuỷu tay. Mặt Đông Bắc của Đàn hơi thấp xuống một chút. Đàn ấy: bốn góc đàn với trung tâm đều đào một lỗ tròn nhỏ, sâu nửa khuỷu tay...trong đó chôn nhóm vật của bảy báu và năm thứ lúa đậu.

Bảy báu là: một là **vàng** (Suvarṇa), hai là **bạc** (Rūpya), ba là **trân châu** (Lohitamukta: Xích Châu), bốn là **San Hô** (Musāra-galva: Xà Cừ), năm là **Hổ Phách** (Aśmagarbha: Mã Nảo), sáu là báu **Tát Pha Chi Ca** (Sphaṭika: Pha Lê) [Đời Đường gọi là: Thủy tinh], bảy là **Lưu Ly** (Vaidurya).

Năm thứ lúa đậu là: một là **Đại mạch** (Yava), hai là **tiểu mạch** (Godhūma), ba là **đạo cốc** (Śāli), bốn là **tiểu đậu** (Masūra), năm là **Hồ Ma** (Atasī:mè).

Bảy miếng báu chia đều như **đậu** (hạt đậu hay cái đậu là đồ đựng vật cúng) trộn với ngũ cốc, đều **một hớp** (1/10 lít). Phân chia xong, dùng lụa trắng sạch gói bọc lại, Chú vào bảy biển. Dùng sợi dây năm màu cột buộc đầu túi lụa, rồi chôn trong năm cái lỗ, để đầu cột dây lụa ló ra trên mặt đất dài khoảng năm ngón tay. Chôn xong rồi không được đào lên.

Như Pháp lấp nện cho bằng phẳng, dùng **cù ma di** (phân bò) sạch mới trộn với đất trắng vàng hòa với nước thơm làm bùn, xoay chuyển theo mặt trời như Pháp xoa bôi, son phết.

Lại Chú vào hạt cải trắng (Bạch giới tử) rải tán phương để **kết Giới**. Lại có thể ở giới hạn bên ngoài Đàn, từ góc Đông Bắc đến góc Đông Nam với góc Tây Nam, góc Tây Bắc đều dựng thẳng một cây gậy dài **một trượng hai** (4 m) [không có hỏi cây trúc]. Lại từ góc Đông Bắc, cây gậy hướng lên trên **một trượng** (10/3 m), cột ràng sợi dây trên cây gậy, dẫn đến ba góc cũng như vậy cột buộc đến góc Đông Bắc là xong.

Liên từ góc Đông Bắc, xen kẽ treo bày mọi loại Thần Phan, lụa là, phan, cảnh hoa, chuông, dây đai, vàng, bạc, hoa sen... trang nghiêm bốn phía, bên ngoài giới hạn mười sáu khuỷu tay, riêng phương của bốn mặt lại chôn khoảng **bốn thước** (4/3 m) đất, như Pháp sữa trị tô diêm giăng dây làm **Phong Giới**, lễ đặt bày đường đi.

Lại kết Ấn hộ thân vào Đàn, tụng **Tôi Toái Đảnh Luân Vương Chú** chú vào hạt cải trắng với Chú vào tro thiêu đốt **Hỏa Thực** 108 biển

Tiếp theo, tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú** chú vào hạt cải trắng, tro với số như bên trên.

Lại nên cầm hạt cải trắng, tro này từ góc Đông Bắc của Đàn, chuyển theo bên phải, tụng Chú giáp vòng, ném rải bốn phương bàng, phương trên, phương dưới, kết **Tịnh Đàn Giới**.

Lại tụng **Tôi Toái Đảnh Luân Vương Chú** chú vào bốn cây cọc làm bằng cây Khư Đà La, mỗi cây dài chín Thốn (3 dm) đều chú 108 biển.

Tiếp theo tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú** này

Như lúc trước, Chú vào cây cọc xong. Từ góc Đông Bắc, một lần Chú thì một lần đóng cọc, mỗi một thất (bảy ngày) trở xuống. Đóng ba góc còn lại thì Pháp của nhóm cây cọc cũng như vậy.

Lại ở mặt Tây, quỳ thẳng lưng mà ngồi, Chú vào An Tất Hương, Trầm Thủy Hương bảy biển rồi thiêu đốt. Kết **phật Nhãn Ấn**, tụng **phật Nhãn Chú**, ấn chú vào lư hương bảy biển. Tay bung lư hương, lại nói lời này: “Nay con (tên là...) khải bạch mười phương hết thầy chư Phật, hết thầy Bát Nhã Ba La Mật, hết thầy Đảnh Luân

Vương Bồ Tát, hết thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, hết thấy Chư Đại Bồ Tát, hết thấy Kim Cang Tạng Bồ Tát, hết thấy tám Bộ Trời Rồng, hộ Tháp, Hộ Pháp, các Thiện Thần Vương... chúng biết cho con, Bí Sô (tên là...) làm **Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương Quán Đảnh Đại Tam Muội Đàn**. Công Đức của Pháp Vương như Ý thành tựu. Thỉnh cầu âm thầm gia hộ”.

Nói lời này xong. Lại từ góc Đông Bắc của Đàn, giáp vòng chuyển theo bên phải, xoay vắn kết **Nhất Thiết Như Lai Tâm Tinh Tấn Ấn, Nhất Tự Đảnh Luân Vương Ấn, Chuyển Pháp Luân, Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Ấn, Như Lai Nhân Ấn, Nan Thắng Phấn Nộ Vương Ấn, Tồi Toái Đảnh Luân Vương Ấn**. Như vậy bảy Ấn từ Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới theo thứ tự xoay vắn kết, kết **Đàn Phương Giới**.

Lại ở tâm Đàn, đứng hướng mặt về phương Đông, dùng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Ấn, Tồi Toái Đảnh Luân Vương Ấn** đều ở trên đảnh, cao khoảng một Xích (1/3 m) chuyển theo bên phải ba vòng với ấn nơi đất, gọi là **Kết Thượng Phương Hạ Phương Đại Giới**. Lại làm Pháp kết Giới của Quân Trà Lợi Kim Cang một biên.

Kết Giới như vậy gọi là Pháp **Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương Quán Đảnh Pháp Đàn Đại Tam Ma Địa Kết Giới**.

Sau đó ra khỏi Đàn cùng với người vẽ tượng ấy với Đệ Tử một lần từng vào Đàn nhận Pháp, kết Ấn hộ thân rồi nói rằng: “Người cầm sợi dây năm màu theo Ta vào Đàn. Từ góc Đông Bắc đi theo mặt trời hồi chuyển, giúp phân chia vị trí của Đàn: Bên trong, bên ngoài, lối đi chia làm bốn Viện, chỉ mở cửa Tây”.

Chia **Nội Tâm Viện** vuông rộng bốn khuỷu tay, đều chia làm 13 ngăn. Ngăn ngay Tâm ấy, vuông rộng hai khuỷu tay.

Chính giữa vẽ Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** hướng mặt về phương Tây, hé mắt, ngồi Kiết Già, làm tướng Thuyết Pháp, ngồi ở hoa sen báu trên tòa báu Sư Tử, đánh đầu phóng ánh sáng.

Ngay phía trước Đức Phật, ở bên phải vẽ **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Bồ Tát** chiêm ngưỡng Đức Như Lai, ngồi Bán Già, tay trái cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ một bánh xe vàng bảy báu dựng đứng, có mũi nhọn nhiều quanh bánh xe, vẽ lửa rực lớn, tay phải giương lòng bàn tay

Ở bên trái Đức Phật vẽ Cụ Thọ **Thiện Hiện** đứng, ở bên phải Đức Phật vẽ Cụ Thọ **Khánh Hỷ** đứng.

Tách các ngăn ở bốn mặt thành 12 ngăn. Bên phải Đức Phật, ngăn ở phía Bắc vẽ **Bạc Phiền Nã Vương Bồ Tát**, tay trái để cạnh ngực cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ chày Kim Cang một chia, tay phải để cạnh ngực giương lòng bàn tay.

Bên phải Đức Phật, ngăn ở phía Nam vẽ **Quang Tụ Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, tay trái để cạnh ngực cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ **Phật Tâm Ấn**; tay phải để cạnh ngực, duỗi thẳng ngón cái, ngón trỏ; co ngón giữa, ngón vô danh, ngón út ở trong lòng bàn tay.

Tiếp theo, ngăn ở phía Đông của Bạc Phiền Nã Vương Bồ Tát, vẽ **Cao Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, tay trái co phần bên trên cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ bánh xe vàng tám cựa dựng đứng; tay phải để cạnh ngực giương lòng bàn tay.

Tiếp theo, ngăn ở phía Đông của Quang Tụ Đảnh Luân Vương Bồ Tát, vẽ **Bạch Tản Cái Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, tay trái co phần bên trên cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ dù lọng, tay phải để cạnh ngực cầm hoa sen nở

Tiếp theo, ngay phía trước Đức Phật, mặt Tây, ngăn ở phía Nam vẽ một bánh xe báu tám cựa khoảng **một xích hai thốn** (4 dm) với mũi nhọn nhiều quanh bánh xe, vẽ lửa rực tỏa khắp.

Tiếp theo, ngăn ở phía Bắc vẽ **Thắng Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, tay trái để ngang ngực cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ một cây đao đứng, trên mũi nhọn của cây đao cung quanh vẽ đám lửa lớn; co tay phải ra bên ngoài cầm hoa **Ưu Bát La xanh** (Nīla-utpala)

Tiếp theo, ngăn ở phía Đông Bắc vẽ **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát**, tay trái để bên cạnh phía trước ngực cầm hoa Ưu Bát La xanh; tay phải co phần bên trên hướng vào bên trong, giương lòng bàn tay.

Tiếp theo ngăn ở phía Nam của **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát** vẽ **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Bồ Tát**, tay trái để bên cạnh bụng, phần bên trên cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ cái loa ngũ sắc dựng đứng; tay phải để cạnh ngực giương lòng bàn tay.

Ngăn ở góc Đông Bắc vẽ **Tồi Toái Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, tay trái để cạnh ngực cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ phượng phan Kim Cang; tay phải co phần bên trên hướng vào bên trong, giương lòng bàn tay.

Bên trái vẽ **Phật Nhân Bồ Tát**, tay trái để ngang vú cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ **Phật Tâm Ấn**, ở hai bên Ấn đều vẽ một co mắt; tay phải co phần bên trên hướng vào bên trong, giương lòng bàn tay.

Ngăn ở góc Đông Nam vẽ chung ba vị **Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, tay trái để ngang ngực cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ chày Kim Cang dựng đứng; tay phải để ngang ngực hướng ra bên ngoài, giương lòng bàn tay.

Bên phải vẽ **Như Lai Hào Tướng Bồ Tát**, tay trái để cạnh vú cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ **Phật Hào Tướng Ấn**; tay phải hơi co bốn ngón tay, nắm lại thành quyền, duỗi thẳng ngón cái để cạnh hông sườn bên phải

Ngăn ở góc Tây Nam vẽ chung hết thầy **Siêu Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, duỗi tay trái, ngửa trên bắp đùi trái cầm hoa sen nở; tay phải co bốn ngón tay, nắm lại thành quyền để ngang ngực, ngửa quyền duỗi thẳng ngón cái

Bên phải vẽ **Như Lai Súc Bồ Tát**, tay phải cầm cây giáo, ở dưới mũi nhọn của cây giáo vẽ treo dây đai lụa; tay trái hơi co bốn ngón để phía trên bên cạnh cái bụng.

Ngăn ở góc Tây Bắc vẽ **Thánh Vô Biên Đảnh Luân Vương Bồ Tát**, tay trái co úp bên hông sườn trái cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ cái loa báu dựng đứng; tay phải để ngang vú, giương lòng bàn tay

Bên phải vẽ **Như Lai Nha Bồ Tát**, duỗi tay trái để trên bắp đùi trái cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ **Như Lai Nha Ấn**; tay phải để ngang ngực hơi co bốn ngón tay nắm quyền, duỗi thẳng ngón cái.

Các Bồ Tát này có thân, ánh sáng, sắc tướng như lúc trước đã nói, đều dùng mào hoa, Anh Lạc, vòng, xuyên, mọi loại quần áo để trang sức, khắp thân có hào quang, ngồi Bán Già trên tòa hoa sen.

\_Chia **viện thứ hai** nên rộng hai khuỷu tay, bốn mặt cùng phân chia làm 24 ngăn

Ngăn ở góc Đông Bắc, ngăn thứ nhất ở phía Nam vẽ **Đông Phương Bảo Tinh Như Lai**, tay trái úp để trên ngực cầm góc áo Cà Sa; tay phải giương lòng bàn tay.

Ngăn thứ hai ở phía Nam, vẽ **Bắc Phương A Súc Như Lai**, duỗi tay trái ngửa dưới rốn nắm góc áo Cà Sa; tay phải duỗi úp để trên bắp đùi phải, làm tướng Thí Vô Úy

Ngăn thứ ba ở phía Nam, vẽ **Tây Phương Vô Lượng Thọ Quang Như Lai**, đem lưng tay trái để trên lòng bàn tay phải, duỗi để dưới rốn.

Ngăn thứ tư ở phía Nam, vẽ **Nam Phương Khai Phu Liên Hoa Vương Như Lai**, úp duỗi tay tay trái để dưới rốn nắm góc áo Cà Sa; co tay phải ngửa bên trên giương lòng bàn tay

Ngăn thứ năm ở phía Nam, vẽ **Nhất Thiết Phật Tâm Ân** với lửa sáng vây quanh

Bốn Đức Phật như vậy có thân tướng màu vàng ròng, toàn thân có hào quang, ngồi Kiết Già tại hoa sen báu trên tòa Sư Tử.

) Mặt Bắc, ngăn ở góc Tây Bắc, ngăn thứ nhất ở phía Đông, vẽ **Tỳ Cu Chi Bồ Tát**, mặt có ba con mắt, thân có bốn cánh tay. Một tay cầm hoa sen, một tay cầm bình **Quân Trì**, một tay cầm tràng hạt (sổ châu), một tay duỗi ngửa dưới rốn.

Bên phải, vẽ hai vị Thị Giả đều quỳ thẳng lưng ngồi trên tòa hoa sen. Một vị nâng hoa, một vị rải hoa.

Ngăn thứ hai ở phía Đông, vẽ **Đa La Bồ Tát**, tay trái ngửa lòng bàn tay duỗi năm ngang dưới rốn cầm hoa Ưu Bát La xanh; co tay phải, phần bên trên ngửa lòng bàn tay.

Bên phải vẽ hai vị Thị Giả Bồ Tát, cả hai vị đều chấp tay, quỳ thẳng lưng ngồi trên lá sen.

Ngăn thứ ba ở phía Đông, vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát**, tay trái để ngang ngực cầm hoa sen, tay phải duỗi ngửa dưới rốn.

Bên phải vẽ **Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát Mẫu**, tay trái cầm hoa sen nở, tay phải duỗi ngửa ở dưới rốn.

Ngăn thứ tư ở phía Đông, vẽ **Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát**, tay trái nắm lại để dưới rốn cầm hoa sen nở một nửa, tay phải để cạnh ngực, giương lòng bàn tay

Bên phải, vẽ **Ma Ha Thập Phệ Đa Bồ Tát**, tay trái ngửa lòng bàn tay để trên bắp đùi trái cầm hoa sen; tay phải làm thế xoa đánh đầu.

Ngăn thứ năm ở phía Đông, vẽ **Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát**, tay trái để ngang ngực cầm cây búa, tay phải cầm nhóm hoa sen, lá sen

Bên phải vẽ **Đại Cát Tường Bồ Tát**, tay trái nắm lại để ở rốn cầm hoa sen nở, tay phải duỗi ngửa để trên bắp đùi phải.

Nhóm Bồ Tát này có thân, ánh sáng, màu thịt như lúc trước đã nói, đều dùng mào hoa, Anh Lạc, vòng, xuyên, mọi loại quần áo để trang nghiêm, ngồi Bán Già trên tòa hoa sen.

) Mặt Nam, ngăn ở góc Đông Nam, ngăn thứ nhất ở phía Tây, vẽ **Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát**, tay trái để cạnh ngực cầm chày Kim Cang, tay phải giương lòng bàn tay

Bên phải, vẽ **Ma Mạc Kê Kim Cang Mẫu Bồ Tát**, tay trái để cạnh ngực cầm chày Kim Cang, tay phải ngửa lòng bàn tay duỗi co dưới rốn.

Bên phải vẽ **Kế Lý Chỉ La Kim Cang Bồ Tát**, tay trái để ngang ngực cầm chày Kim Cang, tay phải giương lòng bàn tay.

Ngăn thứ hai ở phía Tây, vẽ **Kim Cang Chủng Tộc Sanh Bồ Tát**, đem lưng tay phải dè trên lòng bàn tay trái, duỗi để dưới rốn, lòng bàn tay có chày Kim Cang

Bên phải, vẽ **Tế Na Kim Cang Đồng Tử**, tay trái để ngang ngực cầm chày Kim Cang, tay phải dè trên bắp đùi phải

Ngăn thứ ba ở phía Tây, vẽ **Phán Nộ Nguyệt Điểm Kim Cang Bồ Tát**, mặt mắt giận dữ, tay phải để nghiêng bên cạnh ngực cầm chày Kim Cang, tay trái co phần bên trên cầm cây tam kích xoa dựng đứng.

Bên phải, vẽ **Quân Trà Lợi Kim Cang Đồng Tử**, tay trái để nghiêng bên cạnh ngực cầm chày Kim Cang, tay phải cầm cây tam kích xoa dựng đứng.

Ngăn thứ tư ở phía Tây, vẽ **Chấp Kim Cang Quyền Bồ Tát**, tay trái để nghiêng bên cạnh ngực cầm chày Kim Cang Quyền Ân, tay phải ngửa lòng bàn tay để trên bắp đùi phải

Bên phải, vẽ **Thiện Tý Kim Cang Đồng Tử**, trên đầu vẽ cái đầu của chày Kim Cang, hai cánh tay giao đẽ chéo nhau đều cầm chày Kim Cang

Ngăn thứ năm ở phía Tây, vẽ **Chấp Kim Cang Câu Bồ Tát**, tay trái đẽ nghiêng ngang ngực cầm chày Kim Cang Câu Ân, tay phải ngửa lòng bàn tay đẽ trên bắp đùi phải

Bên phải, vẽ **Chấp Kim Cang Tỏa Bồ Tát**, tay trái đẽ ngang ngực cầm chày Kim Cang Tỏa Ân, tay phải duỗi ngửa dưới rốn.

Bên phải, vẽ **Mồ Phát Đà Như Ca Kim Cang Đồng Tử**, tay trái cầm chày Kim Cang, tay phải đẽ cạnh ngực giương lòng bàn tay.

Nhóm Kim Cang này có thân, ánh sáng, sắc tướng như lúc trước đã nói, đều dùng mũ hoa, Anh Lạc, vòng, xuyên, mọi loại quần áo như Pháp trang nghiêm, đều ngồi Bán Già trên tòa hoa sen.

) Mặt Tây, ngăn ở góc Tây Nam, ngăn thứ nhất ở phía Bắc, vẽ **Tối Thắng Tam Giới Bồ Tát**, mặt có ba con mắt, lông nanh chó lên trên, mắt rất giận dữ, tay trái đẽ nghiêng ngang ngực cầm chày Kim Cang, tay phải nắm một cây đao dài dựng đứng.

Bên phải, vẽ **Bất Động Sư Giả**, mặt mắt giận dữ, tay trái cầm sợi dây, tay phải đẽ nghiêng ngang ngực cầm cây kiếm dựng đứng.

Ngăn thứ hai ở phía Bắc, vẽ **Di Lạc Bồ Tát**, tay trái cầm hoa sen, ở trên đài hoa có cái bình **Táo Quán**; tay phải giương lòng bàn tay.

Bên phải, vẽ **Nan Thắng Đại Phấn Nộ Vương Thần**, mặt mắt rất giận dữ, tay trái đẽ nghiêng ngang ngực cầm chày Kim Cang, tay phải cầm cây kiếm, bên ngoài làm thế nghĩ ngợi.

Ngăn thứ nhất ở phía Bắc của cái cửa, vẽ **Mạn Châu Thất Lợi Đồng Tử Bồ Tát**, tay trái đẽ ngang ngực cầm hoa sen nở, ở trên đài hoa vẽ chày Kim Cang ba chia; tay phải co phần bên trên, ngửa lòng bàn tay hướng ra ngoài.

Bên trái vẽ hai vị Thị Giả, vị thứ nhất tên là **Ô Bà Kế Thủy Nễ Bồ Tát**, vị thứ hai tên là **Kế Thủy Nễ Bồ Tát**, một vị cầm cây giáo, một vị cầm cây đao, đều dùng bàn tay phải cầm

Tiếp theo, ngăn thứ hai ở phía Bắc của cái cửa, vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát**, tay phải đẽ nghiêng ngang ngực cầm cây kiếm dựng đứng, tay trái co ra bên ngoài ngửa lòng bàn tay.

Bên phải, vẽ **Thủy Phạ Ma Khiêm Minh Chú Vương**, thân đứng nghiêng giận dữ, duỗi bàn tay trái làm thế bọp tai, tay phải đẽ ngang ngực làm màu trắng vàng.

Nhóm Bồ Tát này khắp thân có ánh sáng, sắc tướng như lúc trước đã nói, đều dùng mũ hoa, Anh Lạc, vòng, xuyên, mọi loại quần áo đẽ trang sức, đều ngồi Bán Già trên tòa hoa sen.

) Ngăn ở góc Đông Bắc, vẽ **Đông Phương Vô Úy Thần**, thân màu xanh lục, mặt mắt giận dữ, tay phải đẽ ngang vú cầm cây bông, tay trái nắm quyền án trên bắp tay trái

Hai bên trái phải đều vẽ một vị Thị Giả, một vị đứng cầm cây bông, một vị quỳ chấp tay cầm sợi dây.

Ngăn ở góc Đông Nam, vẽ **Nam Phương Diệt Bồ Úy Thần**, thân màu vàng đỏ, mặt mắt giận dữ, tay trái nắm nghiêng ở rốn cầm cây bông dựng đứng, tay phải đẽ ngang ngực hơi nắm quyền

Hai bên trái phải đều vẽ một vị Thị Giả đứng, một vị cầm cây Tam Kích Xoa, một vị cầm chày Kim Cang

Ngăn ở góc Tây Nam, vẽ **Tây Phương Nan Thắng Thần**, thân màu vàng trắng, mặt mắt giận dữ, tay phải đẽ ngang ngực cầm sợi dây, tay phải nắm quyền đẽ trên đầu gối phải.

Bên phải vẽ một vị Thị Giả, quỳ thẳng lưng mà ngồi, cầm cây Tam Kích Xoa Ngăn ở góc Tây Bắc, vẽ **Bắc Phương Giải Trừ Bồ Úy Thần**, thân màu đỏ tía, mặt mắt giận dữ, tay phải để nghiêng bên ngực cầm cây đao dựng đứng

Hai bên trái phải đều vẽ một vị Thị Giả đứng, một vị cầm cây đao, một vị cầm bánh xe.

Thần ở bốn phương này đều dùng vòng hoa, Anh Lạc, vòng, xuyên, mọi loại quần áo như Pháp trang nghiêm, đều ngồi Bán Già trên tòa hoa sen.

Chia **viện thứ ba** cũng rộng hai khuỷu tay, thuần vẽ đất màu xanh, sợi dây bằng vàng giăng chéo lối đi, hoa báu trang nghiêm

Chia **viện thứ tư** cũng rộng hai khuỷu tay, bốn mặt cùng chia làm 42 ngăn.

Ngăn ở mặt phương Đông, vẽ **Tịnh Cư Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên** với vẽ hết thầy hàng Trời

Ngăn ở mặt phương Đông Nam, vẽ **Đế Thích Thiên Vương, vẽ Hỏa Thiên Thần** với vẽ hết thầy **Thiên Tiên** để làm quyền thuộc.

Ngăn ở mặt phương Nam, vẽ **Na La Diên Thiên, A Nan Đà Long Vương, Diệm Ma Vương** với vẽ **Quỷ Tử Mẫu, Tỳ Xá Già Quỷ, Bồ Đan Na Quỷ** để làm quyền thuộc.

Ngăn ở Tây Nam, vẽ **Đại Cát Tường Thiên, La Sát Vương Chúng** với **Bộ Đa Quỷ Chúng** để làm quyền thuộc.

Ngăn ở mặt phương Tây, vẽ **Thủy Thiên Vương** kèm với quyền thuộc. Ở hai ngăn bên trái bên phải của Thủy Thiên Vương vẽ **Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương** để làm quyền thuộc.

Ngăn ở mặt phương Tây Bắc, vẽ **Phong Thiên Thần**, vẽ các **Minh Chú Tiên** với vẽ **Nghiệt Lỗ Đồ Chúng** để làm quyền thuộc.

Ngăn ở mặt phương Bắc, vẽ **Ma Hê Thủ La Thiên**, vẽ **Ma Ha Tế Na Chú Thần, Ô Ma Thiên Nữ** với vẽ các hàng Dược Xoa để làm quyền thuộc.

Ngăn ở mặt phương Đông Bắc, vẽ **Đại Phạm Thiên Vương, Y Thủ La Thiên Chúng** với vẽ **Cru Bàn Trà Quỷ**, các **Chủng Tộc Quỷ** để làm quyền thuộc.

Lại cửa Đông, ngăn thứ nhất ở phía Nam vẽ **Nhật Thiên Tử** với vẽ **Thất Tinh Thiên Chúng** trước sau vây quanh

Lại cửa Tây, ngăn thứ hai ở phía Nam vẽ **Nguyệt Thiên Tử** với vẽ **Thất Tinh Thiên Chúng** trước sau vây quanh

Lại cửa Tây, ngăn thứ hai ở phía Bắc vẽ **Độ Đề Sứ Giả**, vẽ **Tất Lật Sa Ca Thần** với vẽ các Sứ Giả khác.

Lại ở đầu cửa Đông vẽ **Mãn Hiền Dược Xoa Thần, Bảo Hiền Dược Xoa Thần, Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương**...

Lại đầu cửa Nam vẽ **Tỳ Lô Lạc Xoa Thiên Vương** với vẽ **Thất Tinh Thiên Chúng** vây quanh bên phải bên trái

Lại đầu cửa Tây vẽ **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương**, vẽ **Bán Chi Ca Đại Dược Xoa Thần**

Lại đầu cửa Bắc vẽ **Đa Văn Thiên Vương** với vẽ **Thất Tinh Thiên Chúng** vây quanh bên phải bên trái

Bốn vị Thiên Vương này có thân, quần áo, trang sức như lúc trước đã nói.

Các hàng Thiên Tiên, Long Vương, Thần này đều dùng trang phục, khí trượng của Bản Sở để tự trang nghiêm, hết thầy đều ngồi Bán Già.

**Viện thứ nhất** bên trong ấy rộng hai thốn rưỡi (5/6 dm), giáp vòng bốn mặt vẽ chày Kim Cang dựng đứng, đầu chày dựa nhau, trên mỗi một cái chày có lửa rực khắp.

Giới hạn của **viện thứ hai** ấy cũng rộng hai thốn rưỡi (5/6 dm), bốn mặt đều vẽ lối đi giới hạn bằng bảy báu

Giới hạn của **viện thứ ba** bên ngoài, rộng ba thốn (1 dm), giáp vòng bốn mặt đều vẽ chày Kim Cang dựng đứng, đầu chày dựa nhau, khắp ở trên mỗi cái chày đều vẽ đám lửa lớn.

Giới hạn của **viện thứ tư** ấy rộng bốn thốn (4/3 dm), bốn mặt cũng vẽ lối đi giới hạn bằng bảy báu.

Giới hạn của **viện thứ năm** bên ngoài, rộng sáu thốn (2 dm), giáp vòng bốn mặt đều vẽ chày Kim Cang dựng đứng, đầu chày dựa nhau, cũng khắp trên mỗi một cái chày đều vẽ đám lửa lớn

Đất của viện bên trong bên ngoài (nội ngoại viện) đều tô vẽ màu xanh.

Bốn mặt của Đàn ấy, phía Nam của hai cửa bên trong bên ngoài, ở bên cạnh đều mở một cửa, khiến cho người trì Chú ra vào hành động.

Như vậy vẽ Đàn, hoặc ở trên lụa, hoặc ở trên vải mịn có thể dùng lượng khuỷu tay ấy, như Pháp tô vẽ

Người vẽ tượng ấy, mỗi ngày tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, thọ **Tam Quy Giới**. Dùng hạt cải trắng (bạch giới tử) điều hòa màu sắc, y theo Pháp tô vẽ màu, tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Thân Chú** chú vào các màu sắc với chú vào hương, hoa, thức ăn uống, nước hương với nhóm vật cúng dường khác, cầm bày phụng hiến.

Nếu tô vẽ xong, liền dùng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Căn Bản Tâm Ấn Chú, Tồi Toái Đảnh Luân Vương Ấn Chú** đều chú, ấn vào hạt cải trắng bảy biến. Ở viện bên trong bên ngoài, chuyển theo bên phải tán rải, kết **Tứ Phương Tứ Duy Đại Giới** của Đàn xong, lại có thể trên Đàn an cây dù lọng lụa màu báu lớn.

Ở đầu bốn góc bên ngoài của **viện thứ ba bên trong** ấy, dựa theo Pháp Dụng lúc trước, dựng đứng cây gậy có cột buộc dây, chỉ dùng cảnh phan của chư Phật Bồ Tát, các hoa màu màu nhiệm, chông, dây đai, dây đeo bằng ngọc... treo bày bốn mặt xen kẽ trang nghiêm. Ở bốn cửa, bốn góc ấy đều treo hai cảnh phan Kim Cang đối nhau

Bốn cửa, bốn góc của **viện thứ năm bên ngoài**, cũng đều đối treo cảnh phan của bốn Thiên Vương, cảnh phan của các Thần Vương.

Ở bốn mặt của phương bên trên của **viện bên trong bên ngoài** dùng cảnh Phan lớn vây quanh làm tấm hoành phi.

Bốn mặt của **viện bên ngoài** (ngoại viện) ở phương bên dưới, trái khắp chiếu, chẵn, mền sạch mới

Ở **viện bên trong** (nội viện) trước mặt Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để cái hũ nước thơm. Bốn góc bên trong bên ngoài đều để một cái hũ nước thơm. Bốn cửa bên trong bên ngoài đều để hai hũ nước thơm đối nhau. Nhóm **hương úng** (Hũ chứa nước thơm) chứa được **một đấu** (cái đấu) đều để hạt của năm loại lúa đậu, miếng của bảy báu ở trong hũ, chứa đầy nước thơm... ở trong miệng hũ, cắm hết thầy cảnh, hoa, lá...

Trên giới hạn của bốn cửa của **viện bên trong bên ngoài** bày chung 200 hoa nổi bọt lưu ly đủ màu, hoa tạp bằng vàng bạc.

Lại dùng bốn cái mâm bằng bạc: một mâm chứa đầy hương đốt, một mâm chứa đầy hoa, một mâm chứa đầy nhóm hạt cải trắng (bạch giới tử), hạt sỏi (tiểu thạch tử); một mâm chứa đầy bột hương... đem để hai bên cửa Tây của **viện bên ngoài** (ngoại viện)

Bốn cửa, bốn góc của **ba viện bên trong bên ngoài** đều để lư hương thiêu đốt mọi thứ hương nổi tiếng.



Khi ấy, người trì Chú mỗi lần muốn kết Ấn, tụng Chú thỉnh triệu đều nên rửa tay, súc miệng. Lại Chú trì vào nước thơm, hạt cải trắng... chuyển theo bên phải vảy tán. Kết Ấn hộ thân, quỳ ngời, lại Chú vào lư hương bảy biển, tay bung lư hương, lại khải bạch rằng: “Nay con (tên là...) cúng dường mười phương hết thầy chư Phật, năm Đảnh Luân Vương, hết thầy Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu, vô biên Pháp Tạng, Pháp Môn khó lường với Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát, các Đại Bồ Tát, hết thầy Kim Cang Tộc Chúng Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng, Hộ Tháp, Hộ Pháp, các Thiện Thần Vương, hết thầy Sứ Giả... đều thỉnh giáng lâm, chứng biết cho con (tên là...) nay tác trì **Nhất Tự Phật Đảnh Tam Ma Địa Chú Đàn Pháp Sự**, Công Đức vô thượng như ý thành tựu. Thỉnh cầu âm thầm gia hộ”

(Bạch ba lần như vậy). Liên kết **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Ấn, Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Ấn, Tồi Toái Đảnh Luân Vương Ấn** đều dùng Ấn đội trên đánh đầu, cung kính với **Tồi Toái Phật Đảnh Luân Vương Ấn Chú** ấn bảy lần, ấn: vai trái, vai phải, dưới cổ họng, trên trái tim, trên đầu gối trái đầu gối phải, giữa hai lông mày (tam tinh), chân tóc với ấn trên đánh đầu, sau đánh đầu. Các chỗ như vậy đều ấn ba lần, gọi là **Kết Thân Giới**.

Nếu hộ Đồng Bạn với hộ Đệ Tử thì Pháp cũng dựa theo điều này. Liên dùng ngón cái, ngón giữa của tay phải nắm lần tràng hạt (sở châu), tay trái cầm chày Kim Cang, ấn vào hạt cải trắng bên trong cái mâm bạc, tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú, Tồi Toái Đảnh Luân Vương Chú** đều chú 108 biển xong, trở lại buông tràng hạt với chày Kim Cang để trên cái mâm bạc.

Lại kết **Tồi Toái Đảnh Luân Vương Ấn** ấn vào nhóm hạt cải trắng, hạt sỏi bảy lần.

Tiếp theo, kết **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Ấn** ấn vào nhóm hạt cải trắng, hạt sỏi cũng bảy lần. Tiếp theo, kết **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Tâm Ấn** như lúc trước ấn vào hạt cải trắng, hạt sỏi. Liên cầm cái mâm bạc chứa hạt cải, từ góc Đông Bắc bên trong Đàn Tràng chuyển theo bên phải, tán rải hạt cải trắng, như vậy giáp vòng, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới.

Như Pháp tán rải xong. Cầm hạt sỏi ấy từ góc Đông Bắc của Ngoại Viện của Đàn, ném hạt sỏi ấy. Như vậy giáp vòng bốn phương bàng, phương trên, phương dưới đều ném một hạt sỏi. Nơi mà hạt sỏi rơi đến thì gọi là **Ngoại Giới**, nơi mà hạt cải rơi đến thì gọi là **Nội Giới**

Quay lại vào Đàn, kết **Tồi Toái Đảnh Luân Vương Ấn** ấn vào đất của Đàn, tụng Chú bảy biển thì gọi là **Kết Địa Giới**

Bốn góc, bốn phương dùng ấn không trung, chuyển theo bên phải bảy vòng, tụng Chú bảy biển thì gọi là **Kết Bát Phương Đại Đàn Thành Giới**

Vào **Viện chính giữa** (trung viện) của Đàn, lại kết Thủ Ấn, trên đánh đầu khoảng một Xích (1/3 m) chuyển theo bên phải bảy vòng, tụng Chú bảy biển thì gọi là **Kết Thượng Phương Không Giới** với làm Pháp kết Giới của Quân Trà Lợi Kim Cang xong.

Lại bốn góc, bốn cửa đốt hương xong, liền nên như Pháp **khải triệu**. Kết **Thỉnh Phật Ấn**: Hai tay đem hai ngón vô danh, hai ngón út, bên phải đè bên trái, cài chéo nhau trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa dựa đầu nhau, mở thẳng hai ngón trở cách nhau **bốn thốn rưỡi** (15 cm) kèm hai ngón cái dựng thẳng, cách ngón giữa tám phân (4/15 dm)

Ấn Chú: tụng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú** đến biển thứ tư thì hai ngón trở co dần dần vào lòng bàn tay, Chú đủ bảy biển kèm Thủ Ấn **hòa nam** (Vandana:

kính lễ) đánh lễ, hướng vào bên trong bụng tán Ấn. Sức của Ấn này hay thỉnh triệu hết thầy Như Lai.

**Liên Hoa Tọa Nghêh Ấn:** Dựng hai ngón út dính nhau, cũng dựng hai ngón cái kèm song song dính nhau, sáu ngón còn lại mỗi mỗi bung mở bằng nhau, dựng duỗi hơi co lại như hình trăng mới mọc, tựa hoa sen nở.

Tụng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú** mãn bảy biến, liền kèm co hai ngón cái hướng vào bên trong lòng bàn tay, đánh lễ nghêh đón, hướng vào bên trong bụng Ấn.

**Thỉnh Tọa Ấn:** tay phải: dựng năm ngón tay cùng chụm đầu ngón. Tay trái đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh nắm bên trên năm ngón của tay phải, ngón cái đè lên trên, duỗi thẳng ngón út. Tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú** bảy biến, thỉnh ngồi nơi tòa. Bụng tán **Tọa Ấn**, thỉnh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi ở vị trí của Tâm Đàn

Tiếp theo, thỉnh **Nhất Tự Đảnh Luân Vương** cũng y theo Pháp lúc trước

Tiếp theo, từ phương Đông đi đến đầu phương Bắc, thỉnh lần thứ nhất, cho đến hết vị trí ở đầu phương Nam, Pháp cũng dựa theo lúc trước

Tiếp theo, từ phương Bắc đi đến đầu phương Tây, thỉnh lần thứ nhất, cho đến hết vị trí ở đầu phương Đông, Pháp cũng dựa theo lúc trước

Tiếp theo, từ phương Nam đi đến đầu phương Đông, thỉnh lần thứ nhất, cho đến hết vị trí ở đầu phương Tây, Pháp cũng dựa theo lúc trước

Tiếp theo, từ phương Tây đi đến đầu phương Nam, thỉnh lần thứ nhất, cho đến hết vị trí ở đầu phương Bắc, Pháp cũng dựa theo lúc trước

Tiếp theo, thỉnh **Trung Viện** cũng y theo Pháp lúc trước.

Tiếp theo, thỉnh **Ngoại Viện** cũng y theo Pháp lúc trước.

Như vậy thỉnh triệu hết thầy chư Phật, hết thầy Đảnh Luân Vương Bồ Tát với các Bồ Tát, Kim Cang Bồ Tát, các hàng Thiên Thần... tùy kết **Bản Ấn**.

Nếu thỉnh Phật thì kết Ấn **Thỉnh Phật** lúc trước

Nếu thỉnh Nhất Tự Đảnh Luân Vương Bồ Tát với Đảnh Luân Vương Bồ Tát khác thì nên kết **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Đồng Thỉnh Hoán Ấn**

Nếu thỉnh hết thầy Bồ Tát với Kim Cang Bồ Tát, Đệ Thích, Phạm Vương kèm với các hàng Trời đều kết **Nhất Thiết Như Lai Tâm Tinh Tán Ấn**

**Nghêh Ấn, Tọa Ấn** ấy dựa theo đồng với Ấn lúc trước

**Nội Viện, Trung Viện, Ngoại Viện** đều y theo vị trí đã vẽ, xưng tên của mỗi một Đức Phật, xưng tên của mỗi một Bồ Tát, xưng tên của mỗi một Kim Cang, xưng tên của chư Thiên. Kết Ấn, tụng Chú, xưng tên, lễ thỉnh.

Như vậy mỗi mỗi thỉnh Phật, Bồ Tát, Kim Cang, các hàng Thiên Thần... tùy thỉnh tùy tưởng, tập hội ở Đàn trụ theo vị trí.

Phụng Thỉnh hết xong, kết **Đại Tam Muội Sắc Ngũ Kết Giới Ấn**. Dựa theo **Thỉnh Phật Ấn** lúc trước, sửa hai ngón trỏ đều vịn lưng lóng trên của ngón giữa, co hai ngón cái đều phụ lóng dưới của ngón trỏ. Hai lòng bàn tay cách nhau khoảng **bốn Thốn** (4/3 dm). Đem Ấn đội trên đánh đầu, cung kính, trên đầu chậm chậm tùy theo mặt trời chuyển theo bên phải ba vòng, tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú** chú thêm bốn chữ "**bạn đà, bạn đà**" (BANDHA BANDHA) bảy biến, liền nên

**Sắc** là: “Tam Muội Kết Giới đầy đủ oai nghi, khai thỉnh chúng Thánh như Pháp trụ ở vị trí mà ngồi yên”

Lại ở cửa Tây, chấp tay đánh lễ, quỳ thẳng lưng cung kính, tay bưng lu hương thiêu đốt các hương nổi tiếng. Tưởng các hình vẽ của Phật, Bồ Tát, Kim Cang, hết thầy Thiên Thần như **Chân Thân, Báo Thân** đều ngồi ở tòa, tự động nhìn quán Đức Phật, tướng Thuyết Pháp của Đức Phật. Miệng lại khải bạch: “Phụng thỉnh kết Giới, nguyện các chúng Thánh đều y theo vị trí của mình (bổn vị) đầy đủ oai nghi như Pháp mà trụ.

(Nói lời này xong) tức mọi loại bột hương trên cái mâm bạc, hai tay bưng lấy hương, tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú** chú vào bột hương bảy biến. Từ **Nội Viện** rải tán trên Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai với trên năm Đảnh Luân Vương, các Bồ Tát.

Tiếp theo ở **viện thứ ba** rải khắp trên hết thầy Phật với rải tán trên hết thầy hàng Bồ Tát, Kim Cang... cho đến rải tán hết các hàng Thiên Thần, đồng cúng dường khắp cả.

Lại lấy hoa bên trong cái mâm bạc, hai tay nâng bưng hoa, chú vào bảy biến xong, như Pháp rải hương, đồng cúng dường khắp cả. Cúng dường như vậy gọi là **Hương Tam Muội Đà La Ni Cúng Dường**, gọi là **Hoa Tam Muội Đà La Ni Cúng Dường**

Làm Pháp này xong. Lại dùng tay trái cầm chày Kim Cang, tay phải cầm tràng hạt (sỏ châu), miệng nói rằng: “Nay con (tên là...) đội trên đánh đầu, cung kính hết thầy Bát Nhã Ba La Mật Đa, vô biên Pháp Tạng, hằng sa vạn Đức. Nay từ mười phương hết thầy chư Phật, kính nhận Pháp này”

Nói lời này xong. Liền nâng hai tay đội trên đánh đầu, cung kính. Làm Pháp như vậy gọi là Pháp **Đảnh Đái Cung Kính Thọ Trì**

Lại buông tràng hạt (sỏ châu), chày Kim Cương để trên cái mâm bạc, đánh lễ Đức Thế Tôn. Tay bưng lu hương thiêu đốt hương cúng dường, nhiễu quanh Đàn ba vòng, từ tạ Đức Phật rồi lui ra.

**Lại Viện thứ ba bên trong với viện thứ hai bên ngoài** dùng mọi loại hương, hoa, bơ, mật, sữa, lạc, đường cát, cháo sữa, cháo sữa đặc, cháo mè, cơm gạo tẻ, bánh, thức ăn, quả trái... Thức Ăn, quả trái như vậy đều mới sạch tốt... sắp xếp trong mâm vàng, mâm bạc, mâm đồng... như Pháp chứa đầy trang nghiêm, mỗi mỗi tùy theo vị trí, bày hiến ở bốn mặt

Lại dùng bơ, mật, sữa, váng sữa đặc (lạc), cháo sữa đặc, cháo sữa, mọi loại hương hoa, hết thầy thức ăn uống với nhóm quả trái... ở **Ngoại Viện** tùy theo vị trí, xếp bày ở bốn mặt mà cúng dường.

Bốn mặt, bốn góc của **Nội Viện** đều thấp đước sắp

Bốn mặt của **Ngoại Viện** thấp đền cúng dường, bày khắp làm vòng hoa đèn.

Lại lấy chút phần bằng nhau của hết thầy thức ăn uống, hoa, quả... như để trong nước sạch, chứa đầy ở trong cái **quán** (cái lọ nhỏ, cái bình, cái vại, cái chai, cái hộp) cầm đến chỗ sạch sẽ dưới gốc cây, hoặc dưới đám tre trúc, tụng Chú, ba lần hô gọi hết thầy Quỷ Thần đến ăn thức ăn uống Cam Lộ của Ta, nghiêng dốc đổ mọi vật xuống đất, rồi quay về. Pháp bố thí như vậy làm cho người này tăng thêm Phước Lộc.

Pháp rộng lớn của Đàn này, từ ngày bắt đầu làm cho đến ngày cuối cùng, mọi loại Nghi Tắc, phương pháp Tu Đàn, Pháp của A Xà Lê, Pháp dạy bảo Đệ Tử, Pháp vào Đàn, Pháp Quán Đảnh... dựa theo các Đàn Pháp của các Kinh **Đại Quán Đảnh** dùng giống nhau

Người Trí nên biết làm Pháp này. Người với nhóm Đồng Bạn, Đệ Tử thân cận đều một lần ra một lần vào phải tắm gội sạch sẽ. Bên trong Đàn, trang nghiêm đừng

nói lung tung, cười đùa, một lòng niệm Phật... Đều ba lần thay áo mới sạch: một lần khi vào Đàn, một lần khi ăn, một lần đi ra ngoài Kinh Hành, đi đến nhà cầu

A Xà Lê lại liền vào Đàn, ở hai viện bên trong bên ngoài, nhiều theo bên phải hành đạo giáp vòng, quán nhìn các vật trang nghiêm, cái nào như Pháp, cái nào chẳng như Pháp... sai Đệ Tử sửa sang lại cho trang nghiêm, hoặc tự mình trang sức xong. Khi ra khỏi Đàn thì như Pháp rửa tay, súc miệng

Lại dựa theo lúc trước, kết **Nhất Tự Đánh Luân Vương Sắc Ngũ Đại Tam Muội Gia Ấn**, tụng **Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú**, sau mỗi một biến đều gia thêm bốn chữ **Bạn Đà, Bạn Đà** (BANDHA BANDHA). Bốn phương, bốn góc, trung ương... dùng Ấn trong hư không, chuyển theo bên phải ba vòng, tiếng tụng Chú chẳng dứt. Giáp vòng bốn phương bằng xong, liền lại khải bạch rằng: “Nhất Tự Đánh Luân Vương Tam Muội kết Giới, oai nghi đầy đủ. Bạch các chúng Thánh như Pháp an trụ, nhận các cúng dường” thì mới được hoàn tất. Làm Pháp như vậy gọi là **Đại Kết Giới An Ủy Định Tọa**

Lại nữa, người trì Chú lại ở cửa Tây, chấp tay đánh lễ, nhiều quanh Đàn hành Đạo. Ở mỗi cửa, lễ bái, dùng **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) khen ngợi. Tường Đàn Tràng này có mọi loại trang nghiêm như cây Bồ Đề, Đạo Tràng Kim Cang, Hội Thuyết Pháp. Sanh tướng kỳ đặc, tướng Bốn Tôn Phật với hết thầy Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên, Chú Thần, Chú Tiên, Long Vương... mỗi mỗi theo thứ tự như **Chân Thân** (thân chân thật)

Lại ở cửa Tây của **Viện thứ Tư**, quỳ thẳng lưng, kết Ấn, tụng Chú, chú ấn vào lư hương bảy biến, rồi cầm lư hương thiêu đốt các thứ hương nổi tiếng, tụng Chú. Vì khắp hết thầy tám Bộ Trời Rồng, quốc vương, vương tộc, đại thần, **liêu tá** (quan lại) với hết thầy sư tăng, cha mẹ đời này đời quá khứ, mười phương **Đàn Việt** (Dāna-pati: thí chủ), sáu nẻo, **Tứ Sanh** (các loài sanh theo bốn cách: trứng, thai, âm thấp, hóa sanh), hết thầy hữu tình, người đồng tu hành với vì thân của mình... đều thiêu đốt một viên hương.

Chí Tâm tưởng tượng mây hương, thức ăn uống, hết thầy hoa quả... cúng dường **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, năm Đánh Luân Vương Bồ Tát, Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Nhất Thiết Nghĩa Thành Trụ Bồ Tát, Tồi Toái Đánh Luân Vương Bồ Tát, Phật Nhân Bồ Tát, Hội Thông Tam Đánh Luân Vương Bồ Tát, Như Lai Hào Tướng Bồ Tát** cho đến **Như Lai Nha Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Tạng Bồ Tát** với chư Phật, hết thầy Bồ Tát, hết thầy Kim Cang, hết thầy Thiên Tiên với các quyến thuộc ở **Ngoại Viện** đều ngồi ở vị trí của mình, như ngay trước mắt, mỗi mỗi như lúc trước như Pháp cúng dường

Lại nên vận Tâm, tưởng mây hương này đến khắp mười phương hết thầy cõi Phật, Bồ Đề Đạo Tràng, mọi loại Pháp Hội... mỗi mỗi cúng dường hết thầy chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, hết thầy Thiên Tiên.

Mây hương như vậy ở mỗi một cõi Phật hóa làm hương, cung điện, lầu gác, đài ao bảy báu, âm thanh vi diệu, mây biển hết thầy Phật Sự cúng dường; mây biển hết thầy hoa báu, hoa **Mạn Đà La**, hoa **Mạn Thù Sa**, hoa **Câu Vật Đà**, hoa **Chiêm Bạc Ca** cúng dường; mây biển hết thầy hương bột cúng dường, mây biển hết thầy hương xoa bôi cúng dường, mây biển hết thầy hương đốt cúng dường, mây biển hết thầy báu Đại Ma Ni kỳ đặc cúng dường, mây biển hết thầy mọi loại thức ăn uống Cam Lộ cúng dường; mây biển hết thầy mọi thứ vòng hoa, mũ báu, quần áo, Anh Lạc của chư Thiên cúng dường... tràn khắp mười phương Pháp Giới, hết thầy cõi Phật đề cúng dường. Với hết thầy hữu tình bị bệnh não, **sanh theo bốn cách** (tứ sanh) trong sáu đường ở mười phương, hết thầy Địa Ngục, nơi hữu tình chịu khổ... phát ra âm thanh

hòa nhã khen ngợi Tam Bảo, tùy nghe tùy được lia mọi thứ khổ phải chịu trong các Địa Ngục, mẫn Nguyện của chúng sanh, hữu tình bị bệnh khổ được mây hương nhận vào thân thể thì trừ khử được hết thảy bệnh não của thân tâm.

Cúng dường như vậy, ở các niệm tụng cũng thường làm; đánh lễ chư Phật, hết thảy Bồ Tát, nhiều quanh Đàn hành Đạo, chấp tay khen ngợi, phát Đại Hoằng Nguyện rồi từ tạ Đức Phật lui ra bên ngoài Đàn.

Người thọ Pháp ấy: các căn đoan chánh tốt đẹp, Tánh lại thuần chánh, phát Tâm Bồ Đề, dùng nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, như Pháp đều cho tỏ bày Sám Hối các tội mười ác, năm nghịch, nghiệp của thân, nghiệp của miệng, nghiệp của ý trong đời quá khứ hiện tại...

Trao truyền Giới **Tam Quy**. Hỏi rằng: “Các người có quyết định hay học Tạng Pháp bí mật của Nhất Tự Đảnh Luân Vương của chư Phật mà chẳng sanh nghi ngờ chẳng?” Nhóm người thọ Pháp này một lúc đáp rằng: “Nay con (tên là...) thề sẽ quyết chí học Tạng Pháp thâm sâu của hết thảy chư Phật, quyết định thành tín, chẳng sanh lo lắng nghi ngờ” (như vậy ba lần hỏi, ba lần đáp)

Lúc đó, A Xà Lê tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú**, cầm sợi dây tùy theo người thọ Pháp, kết số gút ở **sợi dây Chú** (chú sách), một lần Chú một lần kết, đủ 49 gút rồi đem cột buộc trên cánh tay phải của người thọ Pháp, mỗi mỗi như vậy. Nữ thì cột buộc ở cánh tay trái.

Lại dùng **Tồi Toái Đảnh Luân Vương Chú** chú vào hạt cải trắng, một lần Chú một lần ném lên đánh đầu của người thọ Pháp, đủ 21 lần hoặc bảy lần.

Lại cho kết Ấn để ấn vai trái, vai phải, dưới cổ họng, trên trái tim, giữa hai lông mày (tam tinh) chân tóc, trên đánh, sau đánh, đầu gối trái, đầu gối phải.

Lại tụng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú** chú vào người thọ Pháp 108 biến. Tụng **Phật Nhãn Chú** chú vào tám lụa trắng sạch 108 biến cột kín hai mắt của người thọ Pháp. Liền thu lấy hoa bên trong cái mâm bạc. Dạy rằng: “Hai tay như Pháp nâng hoa”

Từ cửa Tây của Đàn, cầm tay dẫn đến cửa Tây của **viện thứ năm bên ngoài** đứng thẳng, dạy phát Đại Nguyện, dùng tay ném rải hoa. Liền cởi bỏ tám lụa che mắt ra, nói rằng: “Hoa mà người đã ném, rơi trên Đức Phật nào, Bồ Tát nào, Kim Cang nào, Thiên Thần nào, Sứ Giả nào thì hãy nhớ cho kỹ, đừng có quên”. Lại dạy chấp tay cung kính lễ bái.

Pháp của mỗi một Đệ Tử ấy đều như vậy

Nếu có rải hoa ba lần mà chẳng dính vào chư Vị thì chẳng được cởi bỏ tám lụa, liền tùy đưa người này ra bên ngoài. Đây là người có tội lớn, chẳng hợp vào Đàn, dạy cho người này sám hối hết thảy tội chướng từ vô thủy cho đến đời này.

Các Đệ Tử này rải hoa xong, lại vì họ khai bạch với chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, hàng Thần rồi mới dẫn đi. Dựa theo lúc trước rải hoa, người được hoa dính thì cởi bỏ lụa che mắt ra, người chẳng được hoa dính thì đưa ra ngoài, lại đừng cho vào nhìn thấy Đàn.

Các Đệ Tử ấy đã rải hoa xong, khiến họ xếp hàng ở phía Đông của mặt bên ngoài ở cửa Tây của Đàn, quỳ thẳng lưng, chấp tay một lòng chiêm ngưỡng Đức Phật.

A Xà Lê ấy cũng tự mình y như Pháp phát nguyện, khen ngợi, rải hoa cúng dường xong, sửa sang oai nghi, thống lãnh các Đệ Tử, khai bạch lễ tán rồi đi trước dẫn, một thời nhiều quanh Đàn hành Đạo, niệm Tâm không có loạn, rồi quay trở lại ngồi ở tòa của mình

Tiếp theo làm Quán Đảnh. Ở bên ngoài cửa Tây của Đàn làm bốn khuỷu tay, nghiêm sức cái **Thủy Đàn Quán Đảnh**. Như Pháp kết Giới, treo lục, phan, hoa. Như

Pháp an trí một mâm thức ăn uống, bốn góc thấp đèn. Ở ngay Tâm của Đàn này để một cái giường, trải cỏ trang màu trắng khiến người thọ Pháp ngồi Kiết Già ở trên giường.

Lại sai hai người, một người cầm cái dù lọng màu tím che trên đầu A Xà Lê, một người cầm cái dù lọng màu trắng ở trên Thủy Đàn che trên đầu người Quán Đảnh.

A Xà Lê nên tự mình nâng lấy cái hũ nước thơm trước mặt Đức Phật ở trung tâm của Đại Đàn này, tụng **Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú** chú vào hũ nước thơm 108 biến, rồi đi ra bên ngoài Đàn, mỗi mỗi theo thứ tự, hô dẫn Đệ Tử đánh cái Đàn Quán Đảnh nhiều quanh theo bên phải ba vòng, dạy ở trên giường, hướng mặt về phương Đông ngồi Kiết Già.

A Xà Lê ấy cũng tự đi lên Đàn, đứng thẳng ở bên cạnh cái giường. Lại hỏi Đệ Tử này rằng: “Hoa vừa mới rải, dính ở vị trí trên thân của Đức Phật nào, Bồ Tát nào, Kim Cang nào, chư Thiên nào?”

Đệ Tử đáp rằng: “Hoa dính ở vị trí trên Thân của Đức Phật (tên là...), Bồ Tát (tên là...), Kim Cang (tên là...) hàng Trời (tên là...)”

Tùy theo chỗ đáp, dạy làm **Ấn** của Phật, Bồ Tát, Kim Cang... vốn được hoa đã rải ấy dính vào... ấn trong hoa dính, dạy bảo khiến chí tâm tùy niệm tên gọi của Phật, Bồ Tát, Kim Cang...

A Xà Lê ấy cũng đều vì Đệ Tử, kết Ấn của Phật (...), Bồ Tát (...), Kim Cang (...) ấn vào đánh đầu của Đệ Tử, tùy tụng Chú của Phật (...), Bồ Tát (...), Kim Cang (...) cùng rưới rót lên đánh đầu của Đệ Tử ấy. Vì Đệ Tử phát nguyện rằng: “Nguyện cho (người tên là...) này từ nay trở đi, thường được chư Phật, hết thấy Bồ Tát, hết thấy Kim Cang nhiếp thọ gia bị, trừ hết mọi tội dơ bẩn, mau chứng Pháp của Phật (...), Bồ Tát (...), Kim Cang (...) với Tất Địa tối thượng của Nhất Tự Đánh Luân Vương”

Quán Đảnh xong, lại dạy rải tán hoa, giải tán Ấn ấy, mặc áo vào Đàn, đánh lễ tạ Phật rồi quay lại ngồi ở tòa của mình.

Pháp của Đệ Tử khác đều dựa theo điều này. Nếu có vào trong Đàn này, Quán Đảnh, thọ nhận Pháp, được làm các **Chú Đại Quán Đảnh A Xà Lê Sư**, lại được hết thấy chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, Độc Giác, Thanh Văn, chư Thiên, Chú Tiên, Đại Minh Chú Vương thấy đều thấy biết, gia bị ủng hộ. Người này sẽ được thọ nhận địa vị của Bồ Tát cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, rất ráo chẳng chuyển lùi.

Tiếp theo, đem cái hũ nước thơm ở bốn cửa, bốn góc bên trong bên ngoài, như lúc trước Chú vào, rồi rưới lên đánh đầu của người Đồng Bạn thì cũng đều trừ hết vô lượng **câu chướng** của chúng sanh, được chư Phật hộ trì.

Nếu có người nhìn thấy **Nhất Tự Đánh Luân Vương Đàn** này mà tin tưởng, hướng đến tùy vui, thân thanh khiết, cung kính, nhiều Đàn, lễ tán..... thời cũng tiêu trừ hết thấy tội chướng với sẽ được vào, nhận hết thấy Pháp Đàn, tức sẽ chẳng bị hết thấy Tỳ Na Dạ Ca, Mồ Phất Đà Như Ca.. tác sanh chướng nào. Bồ Tát mười Địa, bậc Đại Oai Đức cũng chẳng thể hoại, mau khiến thành hướng hết thấy Chú Pháp.

Người đã vào Đàn này, Quán Đảnh, thọ nhận Pháp thì nên tự buông xả thân, thề làm Đệ Tử của hết thấy chư Phật, Đệ Tử của A Xà Lê... thệ nguyện cung kính, cung cấp hầu hạ nơi của chư Phật với A Xà Lê, trước tiên nên cung cấp quần áo tốt cho A Xà Lê.

Bên ngoài cửa Nam của Đàn, bên cạnh phía Đông của cửa, dựa theo đồng với thuyết bên dưới, như Pháp tu pháp trang điểm **Bổ Sát Trí Ca Hỏa Đàn**. A Xà Lê ấy ở phía Đông của Hỏa Đàn, nên chỉnh sửa oai nghi, hướng mặt về phương Đông quay ngôi. Nên dùng bơ, mật, Hồ Ma Nhân, bột hương Trầm Thủy, bột hương Bạch Đàn, hương Tô Hợp, hương An Tất, hương Huân Lục, hoa gạo đều phân bằng nhau trộn lại, chú vào bảy biến xong. Trước tiên thỉnh **Hỏa Thiên** (Agni-deva) ngôi trong lò lửa,

dùng tay phải bốc, một lần Chú một lần thiêu đốt, đủ bảy lần xong, liền ở trong Tâm thỉnh rằng: “Đại Hòa Thiên Thần hãy tạm ra bên ngoài lò ngồi yên ở bên cạnh. Nay muốn cúng dường chư Phật, Bát Nhã Ba La Mật Đa, hết thầy Đánh Luân Vương Bồ Tát, các hàng Bồ Tát”

Nói lời này xong. Liền thỉnh hết thầy Đánh Luân Vương Bồ Tát đến ngồi trên hoa sen trong lò lửa. A Xà Lê ấy liền dùng tay trái cầm chày Kim Cang, mỗi mỗi theo thứ tự kêu riêng Đệ Tử đến sát bên trái A Xà Lê, chấp tay, quỳ gối, ngửa lòng bàn tay. Dùng **Kim Cang Chử Định Ấn** ấn trong tâm lòng bàn tay của Đệ Tử, nên dùng nhóm bơ, mật, hương lúc trước...dùng tay phải bốc ném, một lần Chú một lần thiêu đốt, một lần xưng tên của Đệ Tử, đủ bảy lần rồi nói rằng: “Ngươi hãy quay về tòa của mình mà ngồi”

Pháp của Đệ Tử khác đều dựa theo đây, ấn lòng bàn tay, thiêu đốt thức ăn, mỗi mỗi xong rồi, liền kính mời **Nhất Tự Đánh Luân Vương Bồ Tát** quay về tòa của mình mà ngồi”

Tiếp theo thỉnh Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** ở trung tâm Đàn đến ngồi trên hoa sen trong lò lửa. Dựa theo lúc trước một lần Chú một lần thiêu đốt nhóm bơ, mật, hương, đủ 108 biến xong, dựa theo lúc trước kính mời Đức Phật quay về tòa của mình mà ngồi”

Tiếp theo, dựa theo Pháp **Thỉnh Triệu** lúc trước, mỗi mỗi theo thứ tự thỉnh chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, các Thiên Thần đều kết Bồn Ấn, tụng Bồn Chú. Kết **Liên Hoa Ấn** mỗi mỗi nghênh đón đến ngồi trong tâm của lò lửa, đều tụng Bồn Chú, một lần Chú một lần thiêu đốt nhóm bơ, mật, hương lúc trước; đủ 108 biến hoặc 21 biến đều thông cúng dường.

Mỗi mỗi theo thứ tự thiêu đốt **Hỏa Thực** hiến cúng dường xong. Mỗi mỗi tùy làm Bồn Ấn, **nghehnh thỉnh, đưa tiễn** quay về ngôi ở tòa của mình. Như vậy các Vị mỗi mỗi đều theo Pháp **nghehnh thỉnh, cúng dường, đưa tiễn** như lúc trước không có khác

Tiếp theo từ mặt Đông, ở đầu Bắc thỉnh lần thứ nhất, mỗi mỗi cho đến hết vị trí của đầu Nam

Tiếp theo từ mặt Bắc, ở đầu Tây thỉnh lần thứ nhất, mỗi mỗi cho đến hết vị trí của đầu Đông

Tiếp theo từ mặt Nam, ở đầu Đông thỉnh lần thứ nhất, mỗi mỗi cho đến hết vị trí của đầu Tây

Tiếp theo từ mặt Tây, ở đầu Nam thỉnh lần thứ nhất, mỗi mỗi cho đến hết vị trí của đầu Bắc

Pháp của hai viện bên ngoài ấy cũng dựa theo Pháp Thỉnh của **Nội Viện** này.

Như vậy cúng dường hết thầy **Hỏa Thực** giáp vòng xong.

Lại, thứ nhất vì quốc vương, vương tộc. Thứ hai vì đại thân, liêu tá (quan lại). Ba là hết thầy sư tăng, cha mẹ quá khứ hiện tại. Bốn là Nghiệp Đạo Minh Quan. Năm là Thí Chủ ở mười phương. Sáu là hết thầy hữu tình bị tám nạn trong ba đường, sanh theo bốn cách (tứ sanh) trong sáu đường ở mười phương Pháp Giới. Như vậy sáu loại **nguyên nhân phát sinh ra hành vi động tác** (sở vi) thiêu đốt Hỏa Thực cúng dường, đều tùy theo chỗ làm, xưng tên khải bạch, đồng tụng **Nhất Thiết Đánh Luân Vương Tâm Chú**, một lần Chú một lần thiêu đốt, đều 21 biến xong.

A Xà Lê ấy liền lại tự mình thiêu đốt 21 lần với vì chủ nhân của chỗ Đạo Tràng cũng thiêu đốt 21 lần xong. Thời A Xà Lê lại rửa tay sạch sẽ, bưng cầm lư hương thiêu đốt các hương nổi tiếng, chuyển theo bên phải nhiều quanh Đàn hành Đạo một vòng. Ở trước cửa Tây, chấp tay lễ bái, chí thành tạ ơn là: “Nay hương, hoa, thức ăn uống đã cúng dường... phần lớn chẳng như Pháp nên rất xấu hổ với chư Phật, chúng Thánh”

Nói lời này xong, lại lễ bái lần nữa. A Xà Lê ấy tức liền xoay vần kết **Ấn** trong **Đương Bộ** với kết **Ấn** của chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang... chẳng nên tụng Chú, mỗi mỗi theo thứ tự hiển bày cho **Đồ Chúng** để làm cúng dường, mọi loại Pháp Sự.

Lại vào **Đào Tràng**, nhiều quanh **Đàn hành Đạo**, mọi loại tán thán, lễ bái, sám hối, rộng phát **Hoàng Nguyện** xong. A Xà Lê này lại hô gọi **Đệ Tử** thọ Pháp Quán Đảnh lớn hơn hết, nên dùng tay trái nắm ngón cái phải của **Đệ Tử**, tụng **Phật Nhân Chú** làm Pháp **Phiến Đễ Ca** (Śāntika: Tức Tai), thiêu đốt **Hỏa Thực** 108 lần, khiến cho **Đệ Tử** thứ nhất thọ Pháp này trừ hết mọi **Chướng Lụy**, tùy theo hết thầy Pháp **Đàn** đã làm ấy, tự tại vô ngại, nhận lấy chỗ đã tu làm.

A Xà Lê ấy lại bung lư hương, thiêu đốt các hương nổi tiếng, nhiều quanh **Đàn hành Đạo**, vô lượng tán thán, phát **Hoàng Nguyện** xong. Ở cửa Tây lễ bái, thưa trình, hổ thẹn đáp ân: “Nay **Hội** này, làm mọi việc Pháp: hương, hoa, thức ăn uống đều chẳng như Pháp, rất xấu hổ với chúng Thánh. **Nguyện** xin **Đại Từ Bi** bố thí, vui vẻ”

Liên kết **Giải Ấn** chuyển theo bên trái, tụng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú**, phía sau gia thêm bốn chữ **Muộn Già, Muộn Già** (MUÑCA MUÑCA). Dựa theo Pháp **Thỉnh Triệu** lúc trước, thoát tiên từ **Tọa Chủ** trong **Trung Viện** ở tâm **Đàn** cho đến **Ngoại Viện** mỗi mỗi đều dùng **Bốn Ấn Chủ**... khai bạch, phát khiên đều quay về cõi của mình (bốn thô) ... giáp vòng hết xong

A Xà Lê ấy, tay cầm cây đuốc lửa dẫn **Đệ Tử** vào **Đàn**, mỗi mỗi chỉ bày, nói rằng: “Đây là vị trí tòa ngồi của Phật (...), Bồ Tát (...), Kim Cang (...) Thiên Thần (...)” Mỗi mỗi chỉ bày xong, liền tụng **Trừ Đàn Chú** 21 biến, tức liền thu gom hết thầy phan, hoa, nhóm vật cúng dường... Dùng bùn loãng sạch chuyển theo bên trái, xoa bôi lau quét đất vẽ **Đàn**, trước khi mặt trời mọc phải làm cho xong.

Này **Mật Tích Chủ!** Đất này được gọi là **Kim Thằng Giới Đạo** (lời đi giới hạn được giăng bởi sợi dây vàng) do bảy báu hợp thành. Là nơi mà chư Phật cư ngụ diễn nói **Đại Pháp**, chuyển bánh xe Pháp. Ở đất này dựng lập **Phật Đường**, tháp... là hơn hết. Nếu người trụ ở trên thì **Nghiệp Thọ** có hao tổn.

Tài vật bên trong **Đàn** ấy. A Xà Lê chia làm ba phần, một phần đưa vào **Thường Trụ** cúng dường chúng **Tăng**, một phần cấp cho người nghèo hèn đến xin, một phần thì A Xà Lê tự nhận lấy, dùng chép **Kinh** làm **Tượng**.

Các thức ăn uống cũng chia làm ba phần, một phần cúng thí chúng **Tăng** bên ngoài, một phần cho người nghèo hèn đến xin, một phần cho các loài chim thú trên bờ dưới nước. Người vào **Đàn** này chẳng được ăn thức ăn cúng dường này.

Nếu khi thỉnh gọi, phát khiên thời đều tụng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú**, **Phật Nhân Chú**...

Này **Mật Tích Chủ!** **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú** này hay chặt đứt **Chú** khác, hết thầy **Tỳ Na Dạ Ca** gây chướng ngại đều sợ hãi bỏ chạy hết

Nơi làm **Đàn** này, vuông tròn 500 **Du Thiện Na** thì hết thầy **Chú** khác đều chẳng thành tựu, các **Ma, Quỷ, Thần** sợ hãi chẳng dám trụ bên trong. **Bồ Tát, Chú Thần**, hết thầy chư **Thiên Chú, Long Vương, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tổ Lạc, Khẩn Na La, Ca Lô La, Ma Hô La Già**... nhìn thấy người này y theo Pháp thọ trì **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú** thời lễ kính, nhìn khen, tôn trọng như **Đức Phật**. Thế nên người **Trí** nên thường tưởng nhớ chư Phật **Bồ Tát, Kim Cang**... xoa tô **Đàn** cúng dường.

Này **Mật Tích Chủ!** Như vậy tô vẽ hình tượng Phật, hình tượng **Bồ Tát**, hình tượng **Kim Cang** cho đến hình tượng của **Trời, Rồng, Quỷ, Thần**... Đây gọi là **Thượng Đàn**.



**Trung Đàn** ấy, số khuỷu tay, viện, vị trí, hết thầy trang nghiêm cũng đều y theo mỗi một thứ tự của lúc trước. Nên dùng phần của năm thứ hoa làm hoa sen nở rộ, làm tòa hoa của Phật, tòa hoa của Bồ Tát, tòa hoa của Kim Cang cho đến tòa của chư Thiên, Rồng, Thần, Quỷ... đều ở trên đài của mỗi một tòa hoa, trên nhóm Ấn này có đủ

**Trung Đàn** ấy, số khuỷu tay, viện, vị trí, hết thầy trang nghiêm cũng đều y theo mỗi một thứ tự của lúc trước. Cũng dùng phần năm màu làm tòa của Đức Phật, tòa của Bồ Tát, tòa của Kim Cang... chỉ làm tòa hoa cho đến tòa của chư Thiên, Rồng, Thần...

**Ba Đàn** như vậy: mọi loại việc Pháp, Pháp Thượng, Pháp Trung, Pháp Hạ, xoa Đàn, thỉnh triệu, hết thầy cúng dường, tụng Chú, hành Đạo đều chuyên theo mặt trời, thành tựu tướng tốt lành.

\_Này Mật Tích Chủ! Lại các Pháp **Tùy Tâm Cúng Dường Thành Tựu Đàn**. Dựa theo lúc trước khai bạch, vuông rộng bốn khuỷu tay, như Pháp dùng bùa xoa lau, chia làm hai viện, vẽ lối đi giới hạn báu, giới hạn rộng **ba Thốn** (1 dm)

Chia **Trung Viện** bên trong, vuông rộng hai khuỷu tay. Ngay chính giữa viện vẽ hoa sen nở rộ màu hồng trắng khoảng một khuỷu tay, ở mặt của đài hoa vẽ một Kim Luân bảy báu có 12 cãm lớn khoảng **một Xích** (1/3 m) chung quanh bánh xe có mũi nhọn, giáp vòng vẽ lửa rực. Ở đất của bốn góc đều vẽ cái bình báu Như Ý, lại ở trong miệng bình vẽ cảnh, lá, hoa, quả.

Chia **viện thứ hai** nên không hai khuỷu tay, tách mở bốn cửa, trừ vị trí của bốn cửa thì chia làm 12 ngăn.

Ngăn phía Nam của cửa Đông, vẽ **Thiên Đế Thích Kim Cang Chử Ấn**

Ngăn phía Đông của cửa Nam, vẽ **Đại Thiên Thần Ấn**

Ngăn phía Tây của cửa Nam, vẽ **Diêm La Vương Ấn**

Ngăn phía Nam của cửa Tây, vẽ **La Sát Vương Ấn**

Ngăn phía Bắc của cửa Tây, vẽ **Long Vương Ấn**

Ngăn phía Tây của cửa Bắc, vẽ **Phong Thiên Thần Ấn**

Ngăn phía Đông của cửa Bắc, vẽ **Đa Văn Thiên Vương Ấn**

Ngăn phía Bắc của cửa Đông, vẽ **Y Thủ La Thiên Ấn**

Ngăn ở bốn góc ấy đều vẽ hai chày Kim Cang hình chữ thập giao chéo nhau.

Nhóm Ấn như vậy trên đài hoa sen, như Pháp tô vẽ. Trên các Ấn này vẽ lửa rực nhiều quanh.

Đất của hai viện này đều tô vẽ đất màu xanh. Chính giữa để tượng Nhật Tụ Đánh Luân Vương, bốn mặt treo bày mọi loại phan, hoa... Đầu bốn góc bên ngoài để bình nước thơm với dùng hoa, hương, hương bột, hương đốt, sữa, cơm gạo tẻ, bơ, mật, lạc... tùy Tâm cúng dường. Ngày ngày y theo Pháp cắt đứt các đàm luận, giữ thân tinh khiết, hộ thân, tụng Chú, cầu đảo, khẩn thành làm Pháp tức mau thành tựu.

\_Lại có Pháp. Dùng vải trắng hoặc lụa trắng làm một cái dù lọng (tản cái), bốn bên ở trên đánh thép vàng, như Pháp trang nghiêm, l cột buộc đầu cây gậy cao bảy xích (7/3 m) cãm trên tâm Đàn. Mỗi ngày ba thời đốt Trâm Thủy Hương, tụng Chú chú vào cái lọng một ngàn vạn biến cho đến ngày 15, giữ thân tinh khiết gấp đôi, lại làm cúng dường lớn, tay cầm dù lọng, ngời hướng mặt về phương Đông, tụng Chú đều đều. Chú khiến cho cái dù lọng phóng ra lửa sáng lớn, liền chứng Thân Thông, thọ nhận **Na La Bát Đế Địa**, chứng các Pháp Nghĩa, đến các cõi Phật, trăm ngàn chúng sanh vui vẻ làm bạn. Hết thầy Như Lai, các Đại Bồ Tát cùng chung ca ngợi

\_Lại có Pháp. Vào trong núi sâu chọn tìm đất tốt, khai bạch như lúc trước, đào đất, đắp nền sửa trị làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay, nền cao một thốn (1/3 dm) như Pháp xoa mài tô điểm, trên tâm Đàn vẽ hoa sen ngàn cánh bảy báu nở rộ với mặt rộng **bốn xích bốn thốn** (44/3 dm). Giới hạn bốn viên của Đàn rộng **ba thốn** (1 dm), vẽ lối đi giới hạn báu, chỉ mở cửa Tây, trên bốn góc đều vẽ viên ngọc báu, giáp vòng bên trên viên ngọc vẽ lửa rực. Mỗi ngày như Pháp tắm gội sạch sẽ mặc quần áo sạch mới, đốt Trầm Thủy Hương hộ thân, kết Giới. Ngồi an lành trên đài hoa, tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú mãi một ngàn vạn biến, tức từ trong đất phun vọt lên một ngàn chúng **Đại Tiên Thần**, khi ấy người trì Chú liền chứng Thần Thông, thân phát ra lửa sáng chiếu năm do tuần, một thời chứng ngộ hết thấy Pháp thâm sâu của năm Phật Đánh Luân Vương, làm **Đại Na La Bất Đế**, vô lượng Chú Tiên làm bạn, sống lâu một kiếp, biến thân như hàng Trời.

\_Lại có Pháp. Tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo sạch mới, dùng cây Từ Đàn hoặc cây Bạch Đàn, hoặc ván quan tài trong rừng Thi Đà, đinh sắt đóng quan tài làm chày Kim Cang ba chia, dùng nước cốt ngũ tịnh của bò ngâm tắm, rồi mỗi mỗi rửa lau, lại dùng nước hương mỗi mỗi tưới rửa, Chứ vào 1008 biến, để trên tâm Đàn, rộng bày cúng dường, bốn bên quanh Đàn để một trăm chén đèn bơ, cúng dường chư Phật, năm Đánh Luân Vương Bồ Tát. Mỗi ngày sáu thời tắm gội sạch sẽ thay quần áo sạch mới, gia thêm kết Giới, xoay vần Ấn, hộ thân, tay trái cầm tràng hạt, tay phải cầm chày, dựa theo lúc trước ngồi an lành trên đài hoa sen, tịnh Tâm tụng Chú chú vào cái chày, cho đến khi trên chày phóng ra lửa sáng lớn, tức được hết hỷ Chú Tiên, chư Thiên, Thần, Rồng, Dược Xoa đều đến lễ lạy ngợi khen, quán nhìn, cung kính, đem đến cõi **Trời Sắc Cứu Cánh**, dung mạo tự biến ra như Kim Cang Bồ Tát, sống lâu một kiếp, gặp Đức Phật Di Lặc, được nghe Pháp thâm sâu. Nếu khi mạng chung, ưa muốn sanh về hết thấy cõi Phật liền tùy được vãng sanh.

\_Lại có Pháp. Dùng cơm gạo tẻ hòa với bơ, lạc... mỗi ngày ba thời, một lần Chứ một thiêu đốt, 1008 biến đủ một trăm ngày xong. Lại vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, một ngày một đêm không ăn không nói; dùng bơ, mật, lạc... một lần Chứ một thiêu đốt, xưng tên Tỳ Sa Môn và tên các Dược Xoa, mãi 1008 biến thì Tỳ Sa Môn Vương với các Dược Xoa liền đều tập hội, đi đến hỏi Hành Giả: “Nay cần việc gì?”. Hành Giả đáp rằng: “Nay tôi muốn hết thấy tài bảo, thuốc sống lâu”, thời các Dược Xoa dùng tay phụng thí, mãi chỗ mong cầu.

\_Lại có Pháp. Mỗi ngày ba thời, dùng bột Trầm Thủy Hương hòa với bơ, mật... xưng tên chư Thiên, một lần Chứ một thiêu đốt, 1008 biến mãi 21 ngày, liền được chư Thiên âm thầm cung kính, gia hộ.

\_Lại có Pháp. Mỗi ngày ba thời, dùng An Tất Hương đập vỡ lớn như trái táo chua, hòa với bơ, mật, lạc... xưng tên Dược Xoa, một lần Chứ một thiêu đốt, 1008 biến mãi bảy ngày đêm, liền được hết thấy Dược Xoa âm thầm tự kính phục.

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG  
CÚNG DƯỜNG THÀNH TỰU  
\_PHẨM THỨ CHÍN\_  
\_

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại quán Đại Chúng, vì Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát, nói rằng: “Ta thấy đời này, hết thấy hữu tình, phần nhiều ngoan ngu,

thấp kém Tâm tinh tấn ham mọi thứ si mê, giận dữ, ngạo mạn... thấy thấp làm kém, chẳng thể thành tựu Pháp vô thượng này.

Nếu hữu tình có niềm tin trong sạch, thuần thiện, yêu thích Pháp này, phát Tâm Bồ Đề, hạnh thường chân chánh, đủ đại tinh tấn. Nay Ta chỉ vì người này, lược nói oai lực Công Đức thù thắng vô lượng của **Nhất Tự Đánh Luân Vương** này, là Đạo Xứ mà các Như Lai, các Đại Bồ Tát, Kim Cang, hàng Trời... đã khen ngợi. Cũng là nơi đã sanh ra Tam Ma Địa Môn của vô lượng chư Phật, hay khiến cho người trì vượt qua hết thấy Ma Giới trong ba cõi. Là sắc thân của **Thiên Trung Thiên Như Lai**, đập nát hết thấy mọi ác, các Pháp ác của Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Ngoại Đạo... Tâm phục cung kính. Hết thấy Chú Pháp của chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên điều nhiếp trong đây. Ta ở vô lượng trăm ngàn cu chi Kiếp khen nói Chú này cũng chẳng thể hết được.

Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú này. Thời quá khứ, hết thấy Như Lai vì hữu tình kia đã nói Pháp này. Ta cũng từng ở bên cạnh vô lượng trăm ngàn Đức Phật quá khứ, gần gũi nghe nhận được **Nhất Tự Đánh Luân Vương Giáo**, do vậy được làm bậc tôn quý trong các Pháp. Nay Ta cũng vì ông, sẽ nói Chú Pháp này.

Này Mật Tích Chủ! Nếu đang có người tinh Tâm, nhớ trì Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú này tức trừ vô lượng tám nạn, không có sợ hãi, phá các quân Ma, diệt các tội nặng.

Lúc trước đã nói Tượng. Tùy vẽ một tượng, dùng bùa Bạch Đàn Hương xoa tô Đàn Tràng, ngày ngày ba thời y theo Pháp tụng gọi, mặc áo sạch mới, ba thời tụng Chú, ba thời cúng dường, thường xoay vần kết Ấn tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú mỗi 200 vạn, khoảng chừng ba tháng. Vào ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước tượng này, lập cái Đàn rộng ba khuỷu tay, dùng bùa Bạch Đàn Hương xoa tô mặt Đàn, như Pháp sửa trị, dùng mọi loại bột hương, hương đốt, nước thơm, thức ăn uống, đèn bơ, hoa... xếp bày trên Đàn như Pháp hiến cúng. Chọn ngày mùng một của tháng, tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú, Phật Nhãn Chú... ba thời đều tụng 1008 biến, đến ngày 15 thì hái hoa **Nhạ Đế Diên (đất nhà Đường)** (trung quốc) không có hoa này) ngay trên đỉnh đầu của tượng, cột buộc làm dù lọng, gia thêm cúng dường gấp đôi, nhiều quanh bốn mặt của Đàn, thấp bày một ngàn chén đèn bơ, nhịn ăn không nói, giữ cho thân thể quần áo tinh khiết, kết Kim Cương Tọa, tụng Chú đều đều. Đến cuối đêm thời đột nhiên trong hư không nghe tiếng sấm động, liền hiện ba tướng: một là lọng hoa lay động, hai là thân của tượng vẽ phóng ánh sáng lớn, ba là tượng tự lay động con mắt nhìn ngó. Thấy tướng này xong thì Tâm ước nguyện cầu xin đều viên mãn.

Nếu thường y theo Pháp tinh cần tụng mỗi cu chi số (Tiếng Phạn nói một cu chi (Koti), đời Đường nói là một ngàn vạn) mới gọi là **Hạ Sĩ**, Nghiệp trong sạch thừa sự, cúng dường Đức Phật (Phật Nhân)

Nếu thường y theo Pháp tụng mỗi hai cu chi số, mới gọi là **Trung Sĩ**, gần gũi thừa sự, cúng dường Đức Phật

Nếu thường y theo Pháp tụng mỗi ba cu chi số, mới gọi là **Thượng Sĩ**, gần gũi thừa sự, cúng dường Đức Phật. Chứng trụ **Đại Tự Tại Bồ Tát Địa**, làm Pháp không có ngăn ngại, sức hay điều phục hết thấy tám Bộ Trời Rồng, Thần, Quỷ

Nếu muốn điều phục Trời, Rồng, Thần thì tụng bốn biến tức đều kính phục, tùy theo ý của người trì Chú.

Nếu muốn chứng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Địa, nên đi đến trên bãi cát ở biển, hoặc trên bãi cát bên sông, tụng Chú ấn Tháp, tháp cao một khuỷu tay, một lần Chú một lần ấn tháp. Tùy ở trước mặt mỗi một cái tháp để hoa, nước thơm, hương đốt.. tụng Chú làm đủ mười cu chi cái tháp, ở cái tháp cuối cùng phóng ánh sáng lớn nhập vào thân của người trì Chú. Ngay lúc đó ba ngàn Đại Thiên: hết thấy Thích, Phạm

Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, Lạc Biến Hóa Thiên, Quảng Quả Thiên, Tịnh Cư Thiên, Sắc Cứu Cánh Thiên, với các hàng Trời kèm với Chúng Tộc Thiên đều trụ trong hư không, tuôn mưa hương hoa, mọi loại ca tán... với các Rồng, Thần, Dược Xoa, La Sát, hết thấy Thần Quỷ đều tụ tập, rải hoa cúng dường rồi khen ngợi. Vào lúc này thời hết thấy hữu tình bị các khổ ở Địa Ngục Hàn Băng đều được ấm áp, hết thấy hữu tình ở Địa Ngục Nhiệt Nảo đều được mát mẻ. Lúc đó người trì Chú được oai đức lớn, thân chứng Thần Thông, làm **Thiên Trung Thiên**, thân tướng màu vàng ròng như thanh niên, chứng Đại Trí Tuệ, ở **Không Tự Tại** làm **Đại Na La Bát Đế**.

Các Đồng Bạn ấy thấy người làm Pháp, đều được theo hầu, vô lượng trăm ngàn chư Thiên, Chú Tiên cùng làm bạn đi theo, đến các cõi Phật tùy Tâm đều đến. Hoặc ở trong cung Thiên Đế Thích, chia tòa cùng ngồi, dung mạo, oai quang, tinh tấn, Trí Tuệ... hết thấy Thiên Nhân không có ai sánh bằng, với chứng Trí Tuệ thâm sâu, phương tiện khéo léo của Bồ Tát, điều phục hữu tình, lại sống lâu vô lượng số kiếp, thấy chư Như Lai ra đời, thấy Thành Đạo.

\_\_Bấy giờ Đức Như Lai lại nói Tụng rằng:  
“Kia (Pháp ấy) khó nghĩ bàn: Thiên Nhân kính  
Chặt các tham dơ, **Tà Kiến Luân**  
Thân với Trí Tuệ, đại tinh tấn  
Sẽ được Thần Thông lợi hữu tình  
Thành tựu Thần Thông chứng Phật Địa  
Làm **Pháp Thắng Tôn** trong loài người”

\_\_Này Mật Tích Chủ! **Nhất Tự Đánh Luân Vương Đại Thành Tựu Pháp** này. Xưa kia, khi Đức **Bảo Kế Phật** là phàm phu thời thanh khiết thân tâm, chuyên Pháp tu trì được chứng thành tựu. **Kim Cang Tràng Phật, Quang Minh Tự Tại Vương Phật**. Như vậy quá khứ, hiện tại mười phương hết thấy tên gọi khác, vô lượng vô số hết thấy chư Phật khi còn là phàm phu thời mỗi mỗi siêng năng cần mẫn chuyên tinh tu trì Pháp thành tựu này, đều chứng thành tựu

Lại có **Quán Thế Âm Bồ Tát, Bất Động Xứ Bồ Tát, Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát**. Như vậy quá khứ, hiện tại mười phương vô lượng hết thấy Đại Bồ Tát khi còn là phàm phu thời thanh khiết thân tâm, tu trì Pháp thành tựu này, đắc được Bồ Đề.

\_\_Này Mật Tích Chủ! Như ông khi xưa ở Nhân Địa, khi gặp Pháp của Kim Cang Tràng Như Lai muốn diệt thời thương xót hữu tình, hay làm pháp khó làm, chịu khó chịu khổ tu thành **Phật Nhân Đại Minh Mẫu Chú**. Đòi này người trì Chú được như ông, kiên cố, tinh tấn, phát Tâm Bồ đề, thương xót hữu tình, tu **Nhất Tự Đánh Luân Vương Thành Tựu Pháp** này thì quyết định thành chứng.

Lại Pháp tu riêng. Nên thường đối trước tượng Nhất Tự Đánh Luân Vương tụng đủ trăm vạn biến, đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, gia thêm tắm gội sạch sẽ mặc quần áo sạch mới, một ngày một đêm không ăn không nói, lấy hạt cải trắng hòa với nước, Chú vào 1008 biến, ở trước tượng tán rải vòng khắp tám phương kết làm Đàn Giới. Dùng cơm, thức ăn, nước thơm, hoa, hương bày biện cúng dường, bốn mặt trên Đàn treo các phan, lọng... dùng Hùng Hoàng tốt để trên tâm hoa sen ở trong Đàn, ngồi hướng mặt về phương Đông, Chú vào Hùng Hoàng này khiến hiện ra ba tướng.

Nếu được tướng ấm áp, tức hay điều phục hết thấy hữu tình

Nếu tượng tướng khói, tức liền chứng được **Ấn Không Đại Tiên**

Nếu được tướng ánh sáng thì cầm lấy xoa bôi thân, chứng như thanh niên làm **Na La Bát Đế**, thân tướng màu vàng ròng, cùng làm bạn với các Chú Tiên, thọ mạng một kiếp.

Pháp thành tựu **Ngưu Hoàng** cũng như vậy.

\_Lại có Pháp. Chọn tháng Thần Thông của Phật, vào ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt: một lần đi ra, một lần tắm gội, mặc áo sạch mới, ba thời cúng dường, ba thời sám hối, tụng Chú, phát Nguyện, khải thỉnh chư Phật chuyển bánh xe Đại Pháp. Sáu thời, một thời tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương 1008 biến. Như vậy làm Pháp đến ngày 15 lại gia thêm tinh khiết, một ngày một đêm, không ăn không nói, dùng áo **Tăng Già Lê** sạch mới, hoặc dùng tích trượng hoặc dùng bình bát, Chứ vào 1008 biến để chính giữa Đàn. Lại dùng mọi thứ cơm, thức ăn, hoa, hương bày biện cúng dường, giáp vòng cần kết Giới, ủng hộ nơi thân, ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng Chú đều đều, Chứ vào áo Tăng Già Lê, khiến hiện ra lửa sáng, người trì Chú thấy xong, đem khoác trên thân, liền chứng Chú Tiên, bay đến cõi Phật, Thần Thông tự tại, hay hiện mọi thân, sống lâu một kiếp.

\_Lại có Pháp. Trong tháng Thần Thông của Phật, đi đến bãi cát ở sông, vực... ần mười vạn cái tháp Phật, mỗi cái tháp cao một khuỷu tay, đến ngày 14 gia thêm Pháp hộ thân. Lại ở trước Tượng rộng bày cúng dường, ngồi trên cái chiếu cỏ tranh, tay phải cầm một cây kiếm mới sạch, tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú cho đến khi nghe trong hư không phát ra tiếng Phạm Âm vi diệu khen ngợi. Tượng Đánh Vương ấy liền phóng ánh sáng lớn chiếu vào thân người trì Chú. Ở trong hư không ấy có vô lượng Thiên nhạc chẳng cần đánh vẫn cùng nhau hòa vang. Thời A Tu La, A Tu La Nữ với các Chú Tiên, chủng tộc của Chú Tiên thấy đều tập hội, khen ngợi vô lượng. Khi ấy người trì chú liền chứng **Thần Thông** (Thần Thông của thân), làm **Kiểm Chú Tiên**, Na La Bát Đế... mặc y phục của chư Thiên bay đi tự tại, dạo chơi các cõi Phật, sống lâu một kiếp.

\_Lại có Pháp. Đi lên đánh núi cao, trang nghiêm Đàn Giới, treo Tượng hướng mặt về phương Đông, kết Ấn hộ thân, tụng **Nhất Thiết Đánh Luân Vương Tâm Chú** chú vào mọi loại quả trái, các thứ thuốc .... dùng làm thức ăn Trai, không được ăn thức ăn uống. Lại tụng **Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú** chú vào sắt trong rừng Thi Đà, đúc làm bánh xe đầy đủ vành cãm. Người đúc bánh xe phải có sáu căn đoạn nghiêm. Nếu đúc xong, cùng với một người bạn hiền thiện (thiện bạn) đi đến cửa hang A Tổ Lạc Ở cửa hang treo Tượng kết Đàn. Dùng cây Khư Đà la, chặt khúc nhúm lửa, thiêu đốt Hỏa Thực. Dùng hạt cải trắng (bạch giới tử), lá cây Vô Hoạn, dầu Hắc Giới Tử (hạt cải đen) như Pháp hòa chung với nhau. Ngồi trên chiếu cỏ tranh, tay phải cầm bánh xe, một lần Chú một lần thiêu đốt, mãn mười vạn biến, tức phá nát được hết thảy then khóa của cửa A Tổ Lạc. Hai mươi vạn biến thời cung điện A Tổ Lạc liền bốc lửa lớn. Ba mươi vạn biến thời chúng Đồng Nữ A Tổ Lạc tự hiện ra, cung kính bạch rằng: “Đại Trượng Phu! Nay có việc gì mà nguyện vào cung điện? Đồng Bạn ấy cũng đều tùy vào, tùy ý sai khiến”. Khi người trì Chú vào thời dừng dẫn Đồng Bạn theo. Tại sao thế? Vì sợ bị tàn hại.

Nếu đi vào thời tay phải cầm bánh xe, tụng Chú. Vào thẳng trong cung điện làm **A Tổ Lạc Tôn**. Hết thảy tài bảo trong cung điện của A Tổ Lạc đều thuộc về người trì Chú. Hết thảy A Tổ Lạc, Đại Tiên, A Tổ Lạc Đồng Nữ trong hang đều làm người hầu.

Nếu ở Thế Gian dạo chơi, đi, đứng thì thân cũng được như thân a Tô Lạc, sống lâu một kiếp. Nếu trụ trong động cũng được sống lâu một Đại Kiếp. Nếu thấy bánh xe của Na La Diên thì nhớ niệm Chú này, cần phá liên phá, cần toàn vẹn liền toàn vẹn.

Xưa kia, ở thời của Đức Phật **Ca Diếp** có **Chú Luân Vương** trụ trong hang A Tô Lạc, tên là **Luân Vương Thủ Chú Tiên**, cầm bánh xe ra ngoài dạo chơi. Nay giống như hiện tại cúng dường chư Phật.

Lại có **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Đại Thành Tụ Pháp**. Xưa kia, Ta ở Nhân Địa từng làm đại thương chủ, tên là **Lộ Ma**, vì thành Chú Tiên mà trải qua nơi có nạn, thương xót Thế Gian, hướng đến các Tỳ Kheo nói Bốn Hạnh của Phật, đi đến bờ biển, cũng đến bờ sông, mỗi mỗi như Pháp ấn tháp Phật cao một khuỷu tay, đủ số một ngàn cái tháp. Ở trước mỗi một cái tháp dùng hoa hương trong sạch phụng hiến cúng dường, tụng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú** mãn ba trăm vạn, rồi mới dùng sắt trong rừng Thi Đà, khiến thợ đúc tượng có sáu căn đoan nghiêm, thân thể sạch sẽ, dùng sắt này đúc làm bánh xe **tám thốn** (8/3 dm), vành cầm không tỳ vết, vành xe có mũi nhọn bén. Lại dùng nước cốt của phân bò mà ngâm, rửa bánh xe, Chú vào 1008 biển, Chờ đến tháng Thân Thông của Phật, chọn một bạn lành, như Pháp mà làm Pháp chuyên Chú vào bánh xe này mãn một cu chi số, khiến hiện ra đám lửa. Nhìn thấy xong rồi cầm lấy, liền chứng **Thân Thông** đi trong hư không tự tại, đi đến các cõi Phật được đại oai đức, sống lâu một Đại Kiếp, hóa đạo chúng sanh.

Thế nên Mật Tích Chủ! Ông cũng nên biết, đến bên bờ sông lớn như Pháp thanh khiết trang nghiêm các Đàn Tràng, bên trong để tượng Nhất Tự Đảnh Luân Vương, dùng các hoa hương, nên ngày ngày như Pháp tùy theo Tâm cúng dường. Tụng Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú mãn một cu chi số, tức một lần Chú một lần ấn Tháp, đủ sáu trăm cái tháp thì mới có thể làm Pháp.

Chẳng dò hỏi ngày giờ, tìm một **Mễ Đả La** (Vetala: Xác chết) đã bỏ đi nhưng thân chi chưa bị hoại, không có vết sẹo. Dùng nước nóng thơm tắm rửa sạch sẽ, cho mặc quần áo mới sạch, đeo vòng hoa rồi để nằm bên trong Đàn. Lúc đó, người trì Chú kết Giới hộ thân, ngồi Kiết Già, Chú khiến cho ngồi dậy, Tâm đừng sợ hãi, an lành hỏi **Mễ Đả La** (Vetala) rằng: “Hãy vì Ta nói việc thiện ác của quá khứ, vị lai, việc của thuốc Tiên được sống lâu, làm Pháp vàng bạc, Pháp An Đát Đà Na, Pháp Na La Bát Đê. Hãy vì Ta nói đầy đủ khiến cho Ta hiểu rõ” Người đang trì Chú gia thêm tinh tấn, tụng gấp đôi Chú ấy, chuyên nhất làm Pháp, liền chứng **Đại Chuyên Luân Đảnh Na La Bát Đê Tam Ma Địa**. **Mễ Đả La** Thần kia tùy làm Sứ Giả hay cho các Nguyện.

Lại có Pháp. Dùng bột sắt, một lần nhúm bốc một lần Chú rải đầy trong miệng, cho đến 108 biển. Lại Chú vào cái miệng khiến cho lưỡi lè ra hơn **một xích** (1/3 m), liền cầm lấy dùng con dao cắt cái lưỡi của **Mễ Đát La** (Vetala), lấy tay phải cầm nắm, liền biến làm cây kiếm. Lúc đó người trì Chú liền được chứng làm **Kiểm Tiên**, bay lên đánh núi Tu Di, hết thấy hàng Trời nhìn thấy đều rất sợ hãi, chịu làm bạn theo hầu. Thiên Đế Thích ấy chia tòa cho ngồi chung, muốn đến cung Trời nào tùy ý. Thường có sáu mươi ngàn cu chi Thiên Chúng trước sau đi theo, các hàng Trời này đều có đại oai đức, thân có ánh sáng rực rỡ. Lại có chư Thiên, Hỏa Thiên, Thiên Vương ưa thích cùng làm bạn. Người chứng như vậy đều do sức oai thần của Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú. Dùng Thần Túc Thông, trong giây lát đi đến trăm ngàn cu chi cõi Phật, vui chơi các thứ, cõi Phật đã đến đều chấn động lớn, oai quang rực rỡ chiếu đến hết thấy hữu tình nơi Địa Ngục, kẻ đói khát được ăn uống, kẻ lỏa lồ được áo quần, kẻ khổ được vui.

Lại có vô lượng chư Thiên, Thiên Nữ vây quanh ca hát ngợi khen, trăm ngàn đại kiếp dạo chơi các cõi Phật, cúng dường chư Phật. Nếu Thế Giới này bị hoại thời đi

đến các cõi Phật khác. Như vậy công chúng vô lượng vô biên, chúng Bồ Tát Địa, lợi cứu giúp hữu tình.

\_Lại có Pháp. Dựa theo lúc trước kết Ấn hộ thân, tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú mỗi 600 vạn, rồi đến bờ sông, ấn tháp Phật cao **hai xích tám thôn** (28/3 dm), một lần Chú một lần ấn, đủ 1008 cái tháp. Ở trước mỗi một cái tháp đều để hoa hương, tụng Chú cúng dường xong. Lại dựa theo lúc trước, tìm một Mễ Đả La, tắm gội, mặc quần áo, hộ thân, kết Giới, rồi để nằm trong Đàn. Lấy bột bảy báu, một lần nhúm bốc một lần Chú bỏ đầy trong miệng, đủ 108 biến. Chú khiến cho trong miệng phun ra viên ngọc báu tỏa lửa sáng rực rỡ. Người trì Chú thấy xong, lại kết Ấn gia thêm Pháp ấn vào Thân để hộ thân, cầm lấy viên ngọc báu. Lúc đó liền chứng **Đại Na La Bát Đế, Uy Đức Chú Tiên**, thần thông tự tại, bay đi vui chơi trong các cõi Phật khác, tùy được vô lượng Đại Oai Đức Tiên đồng làm quyến thuộc, luôn cùng nhau cúng dường hết thầy chư Phật, các Đại Bồ Tát...

\_Lại có Pháp. Dựa theo lúc trước, hộ thân, kết Giới và hộ Đồng Bạn. Dùng cháo sữa sạch hòa với bơ, lấy muỗng múc, một lần múc một lần Chú, đổ đầy trong miệng. Lại Chú vào thân của **Mễ Đả La** khiến tự ngồi dậy, nôn cháo sữa ra, liền lấy đồ bằng đồng hứng lấy. Người trì Chú với Đồng Bạn đều chia một nửa. Ăn cháo sữa xong, liền chứng **Thân Thông** mà làm **Chú Tiên**.

\_Lại có Pháp. Dùng lòng bàn tay phải che đè trên miệng Mễ Đả La, Chú khiến cho miệng phát ra khí nóng nung nóng bàn tay, liền nắm tay lại làm quyền, lại Chú 1008 biến, sau đó dùng quyền nghĩ đến các hữu tình đều tự điều phục, nhất định không có nghi ngờ. Nếu được miệng phát ra đám lửa tỏa ánh sáng lớn, liền chứng thành **Đại Quyền Chú Tiên**.

\_Lại có Pháp. Đi đến bên bờ ao sen, trì kết Đàn Giới, hướng mặt về phương Tân an trí tượng Đánh Luân Vương, ngồi Kiết Già ngay trước Tượng, lấy hoa sen hòa với bơ, mật... ở trước Tượng tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú, một lần Chú một lần thiêu đốt, mỗi 500 vạn thì người trì Chú liền thấy mắt của tượng Đánh Luân Vương ngó nhìn hoặc tay chân cử động. Người trì Chú liền được tài bảo tự nhiên, sống lâu giàu có, không có khổ, không có lo lắng, trừ các tai nạn. Lại gia thêm tinh tấn, lấy hoa sen xoa bôi hòa với bơ, mật, một lần Chú một lần thiêu đốt, mỗi một ngàn vạn, liền chứng **Đại Na La Bát Đế Tam Ma Địa**.

Nếu hay gia thêm gấp đôi, mỗi hai ngàn vạn liền chứng **Thiện Bộ Châu Ma Nỗ Sĩ Đại Na La Bát Đế Tam Ma Địa**, thực hành mười hạnh tốt lành (thập thiện hạnh)

Nếu lại gia thêm gấp bốn lần, y theo Pháp tác trì sẽ được chứng **Thọ Tứ Ni Phạ Trung Đại Na La Bát Đế Tam Ma Địa**, chỗ làm đều thành công.

Pháp như vậy. Nay Ta lược nói, quyết định chẳng nghi ngờ. Xưa kia, Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát, Hư Không Thủ Bồ Tát với Ta, Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn... đều ở Nhân Địa khi còn làm phàm phu thời sợ hãi sanh tử, ham tìm Thiện Tri Thức, cầu được Pháp này, y theo Giáo tu tập, thoát các phiền não, nay được nơi đại tự tại như vậy.

\_Lúc đó, Đức Như Lai lại nói Tụng là:

“**Luân Vương Tối Thượng Chú**

Nếu có người chứng thành

Cõi này với cõi khác  
Không gì vượt hơn được  
Dung mạo với oai lực  
Mà chúng nơi tối thượng  
Ví như thân Như Lai  
Thù đặc không ai hơn  
Như Đảnh Luân Chú này  
Pháp tương ứng năm Đảnh  
Thành chúng vượt hơn hết  
Như Lai Bồ Pháp Ấn  
Với các Bồ Tát Ấn  
Ban cho người đời sau  
Thành được Chú Vương này  
**Ấn không gì bằng** này  
Đại lực, đại đồng mãnh  
Người chúng Pháp thành tựu  
Đại dũng, khó nghĩ bàn  
Các Bồ Tát **mười Địa**  
Đã nói Pháp Chú Ấn  
Nhiếp ngay trong đây, dùng  
Cũng tội phục Thiên Đế  
Huống chi hữu tình ác  
Bày Pháp, chẳng phục sao!?...  
Nhóm như vậy làm đầu  
Ta nói Pháp thành tựu  
Thế nên người thành tựu  
Siêng tu như Pháp trì  
Nếu chẳng chúng Tất địa  
Cũng sẽ lia Thế Gian  
Lý Thú sâu của Phật  
Hết thầy các Chú Pháp vô lượng Phật đã nói  
Đều từ trong đây, hiện”

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại quán Đại Chúng, bảo Kim Cang Mật  
Tích Chủ, lại nói Tụng là:

“Xưa kia, chư Phật nói  
**Bảo Kế Vương Như Lai**  
Trong Kinh đã nói nghĩa  
Gom tập giải nói này  
**Pháp Na La Nhĩ Noa**  
**Xả Phạ La Luyện Già**  
**Chú Pháp Ma Đăng Già**  
Rộng lược đều nói đủ  
Pháp thành của nhóm này  
Đừng cho người phá Pháp  
Người ngu ngoan Tà Kiến  
Chút phân vì họ nói  
Kẻ tham lam, sển Pháp  
Đừng vì họ tuyên nói



Vì sao chẳng nói bày?  
Sợ diệt cùng Pháp Môn  
\_ Người nghèo cùng thiếu Pháp  
Kẻ chẳng cầu Bồ Đề  
Ngủ, nghỉ với đi, đứng  
Cũng chẳng ở chung chỗ  
\_ Nếu người ưa thích cầu  
Trước cho thọ **Tam Muội**  
Dạy bảo Đàn, Chú Pháp  
Pháp tắc của thân, miệng  
Pháp Môn **quán tưởng Tâm**  
Mới vì họ giải nói

Pháp Luân Vương như vậy  
Phật quá khứ dựng lập  
Số lượng Pháp Thế Gian  
Tô vẽ, các công xảo  
Pháp trong Luân Vương Thiên  
Mà vì chúng sanh nói  
Hết thầy Phật đã nói  
Ba loại Pháp Chú Ấn  
\_ **Chú Giả** (người trì Chú): Trí không sâu  
Không hiểu Pháp **câu, chữ**  
Tụng câu văn điên đảo  
Tham, sân **bí nhiều hoặc** (mê mờ quấy nhiễu sai lệch)  
Tỳ Na Dạ Ca quấy  
Chê không chứng thành tựu  
Tham dính văn tự Chú  
Thường ưa giải nói **không** (Sūnya: trống rỗng)  
Chẳng siêng tu tụng trì  
Chê không chứng thành tựu  
\_ Người tạp nhạp dơ xấu  
Đừng nói, đừng ban cho  
Điên đảo dính **Pháp chữ** (tự Pháp)  
Hoại diệt Kinh Giáo này  
Người đã cho Pháp này  
Chê không chứng thành tựu  
\_ Thế nên với người này  
Đừng vọng bày Giáo Pháp  
Ham dính **Danh, Sắc, Dục**  
Nguyện chứng gấp Pháp này  
Thế Gian vì lợi lớn  
Chê không chứng thành tựu  
\_ Lấy gì độ chúng sanh?  
Thế Gian chịu mọi khổ  
Một mình ở sơn cốc  
Vì danh, vì tài lợi  
Phát Tâm này, niệm tụng  
Chê không chứng thành tựu

\_Phật hủy ba loại Pháp  
Thế nên phải hồi Tâm  
Vì Pháp, vì chúng sanh  
Trụ giữ Pháp tương ứng  
Đời có ba Tâm sai  
Hết thầy đều TỰ Tánh  
Nói không có Nhân, Quả  
Hết thầy chẳng tu được  
Làm sao CHÚ VƯƠNG này  
Tu đến ĐẤT VÔ VI  
Thế nên quán hai Pháp  
Tinh tiến **Pháp** (Dharma) đồng **Nhân** (Hetu)  
\_Lại các loại Thiên Tiên  
Người Trí chẳng nên chê  
Kẻ không Trí, có lỗi  
Người tu tựa ít thành  
Chú chân thật, người Trí  
Lợi đời chẳng thành Phật  
Như vậy Pháp **Luân Vương**  
Ba Tộc thành Loại Phẩm  
Kính tế hết thầy Trời  
Chẳng quy hướng đánh lễ  
\_Pháp **Luân Vương** như vậy  
Nghĩ TẮC theo thứ tự  
Như trên đã dạy nói  
Người tu đều thọ trì”

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG  
\_QUYỀN THỨ TƯ (Hết)\_